

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Trung tâm Sát hạch lái xe Loại I				
1	Máy vi tính Laptop: 1300H/8GB/512GB/Office H&S2019/Win10 (V4I5014W)	Cái	5	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; Thông tư 38/2019/TT-BGTVT	Sau khi tiếp nhận cơ sở mới tại huyện Cẩm Mỹ cần trang bị thêm tài sản để phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo sát hạch lái xe
2	Máy chấm công vân tay chụp hình - 20.000 vân tay/20.000 thẻ/200.000 giao dịch - Cổng giao tiếp: TCP/IP/USB Host/Client - Cảm biến vân tay SilkID - Màn hình 3,5 Inches TFT-LCD - Hi-Fi Voice & Indicator - Tính năng đặc biệt: xác nhận vân tay người thật	Bộ	1	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; Thông tư 38/2019/TT-BGTVT	Sau khi tiếp nhận cơ sở mới tại huyện Cẩm Mỹ cần trang bị thêm tài sản để phục vụ công tác giảng dạy, điểm danh học viên theo quy định Bộ GTVT
3	Thiết bị mô phỏng để đào tạo lái xe (Cabin) - Thiết bị mô phỏng thực hành lái xe đạt chuẩn theo quy định - Hệ thống phần cứng dễ dàng thao tác và tùy biến - Mô phỏng hình ảnh, âm thanh chân thực - Dữ liệu bài học và không gian 3D đa dạng - Hệ thống điều khiển và báo cáo nâng cao cho giáo viên	Bộ	1	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT; Thông tư 38/2019/TT-BGTVT	Sau khi tiếp nhận cơ sở mới tại huyện Cẩm Mỹ cần trang bị thêm tài sản để phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo sát hạch lái xe

Phụ lục XVIII-C
BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Nhà hát Nghệ thuật				
1	Phần mềm truyền hình trực tiếp, livestream Vmix mang đến sự linh hoạt để trở thành nhà sản xuất video, tạo ra các video và kênh phát truyền hình trực tiếp (live stream) . Chuyển đổi giữa nhiều loại đầu vào khác nhau bao gồm camera, tệp video, DVD, hình ảnh, Powerpoint và hơn thế nữa. Phát trực tiếp (live stream) tới các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến yêu thích của bạn bao gồm Facebook Live, YouTube, Twitch và Ustream. Quay màn hình các máy tính để bàn từ xa chạy trên mạng.	Phần mềm	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ chương trình biểu diễn nghệ thuật bằng hình thức livestream
2	Phần mềm xử lý hình ảnh Adobe photoshop là phần mềm dùng để chỉnh sửa ảnh, thiết kế poster, banner... hay các ấn phẩm về hình ảnh nói chung. Adobe Illustrator là phần mềm thiết kế sử dụng thuật toán và vector, vậy nên nó sẽ đảm bảo chất lượng cho việc in ấn với kích thước lớn. Adobe Premiere Pro là một phần mềm biên tập video, dựng video... để tạo nên các video chuyên nghiệp. After Effect (AE) là một phần mềm cực kỳ mạnh mẽ trong việc xử lý các hiệu ứng, có thể tạo ra rất nhiều hiệu ứng lung linh huyền ảo cho video clip.	Phần mềm	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ chương trình biểu diễn nghệ thuật bằng hình thức livestream
3	Bàn điều khiển + Flycase (01 thùng Flycase chứa đựng 01 bàn)	Bộ	3	Theo nhu cầu thực tế	Điều khiển ánh sáng sân khấu

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Đèn moving head beM 230 watt 7R + Flycase - Nguồn điện: AC100V~240V±10% 50/60Hz - Tiêu hao năng lượng: 600W - Nguồn sáng: Phoenix 380W lamp - Góc tia: 2°~15° - Góc chỗ: 5°~50° - Góc rửa: 8°~52° - Nhiệt độ màu: 8500K - Vòng đời: 1500 hours. - Vòng thuần sắc: 13colors+white - Cố định tấm che bánh: 14gobos+white - Xoay bánh tấm che: 9 optional gobos + white - Ảnh hưởng lăng kính gấp đôi: Tám lăng kính + 16 sự kết hợp lăng kính. - Công tắc đèn pha lăng kính: Lăng kính có thể thẳng lơ mờ, đến gần và thu nhỏ - Đèn nháy: Double-chip flash, flash speed up to 0.5~9times/sec	Cái	30	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ luyện tập, biểu diễn nghệ thuật
5	Chân treo đèn 6 mét có tay quay	Hệ thống	4	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ luyện tập, biểu diễn nghệ thuật
6	Loa monitor sân khấu 1x12'' liền công suất 1000W	Cái	5	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ luyện tập, biểu diễn nghệ thuật
7	Mixer allen heath 32 Line+ flycase	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ luyện tập, biểu diễn nghệ thuật
8	Hệ thống ghế ngồi xem biểu diễn nghệ thuật (300 ghế) Ghế xem phim. Chân sắt sơn, gắn cố định xuống sàn. Nệm ngồi và tựa lưng bọc vải (màu xanh)	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ luyện tập, biểu diễn nghệ thuật
II	Thư viện tỉnh				
9	Máy tính phục vụ thu âm: + CPU : Tối thiểu Core i7 + RAM : Tối thiểu là 16GB + VGA : 8GB trở lên + Ổ cứng : Tối thiểu 1T SSD + Nguồn : Công suất 750W	Cái	1	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 24/11/2021; Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021	Xây dựng video clip giới thiệu sách, sách nói, Hội thi, kể chuyện sách thiếu nhi...

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
10	Micro thu âm, Soundcard Thu Âm, Loa kiểm âm, Tai nghe kiểm âm và Chân kẹp micro + phụ kiện kèm theo	Bộ	1	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 24/11/2021; KH số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021	Phục vụ Phòng thu âm để thực hiện Văn hóa đọc: Xây dựng video clip giới thiệu sách, sách nói, Hội thi, kể chuyện sách thiếu nhi...
11	Máy quay phim Camera Gopro Hero 10: Video: 5.3K60, 4K120, 1080p720; Chụp ảnh: 23MP, Super Photo HDR; Time lapse: TimeWarp 3.0 and Night Lapse; Night-lapse: có; Slow-motion: Super 8x Slo-Mo at a new-anh-improved 2.7K; Livestream: 1080p; Chip xử lý: GP2 Processor; Chống rung: HyperSmooth 4.0 stabilization; Chống nước: Lên đến 10 m; Màn hình hiển thị: LCD màu cảm ứng; Kích cỡ màn hình: Trước 14 inch, sau 2.55 inch	Cái	1	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 24/11/2021; KH số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021	Xây dựng video clip giới thiệu sách, sách nói, Hội thi, kể chuyện sách thiếu nhi...
12	Thiết bị chống rung Gimbal chống rung + Bộ Servo Follow Focus + Chân máy	Bộ	1	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 24/11/2021; KH số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021	Xây dựng video clip giới thiệu sách, sách nói, Hội thi, kể chuyện sách thiếu nhi...
13	Máy Scan số hóa: 60 ppm, 25000 ppd, A3, USB/Network	Bộ	1	Kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021	Số hóa tài liệu, chuyển đổi số hoạt động TV, xây dựng tài liệu địa chí ĐN
14	Máy chiếu + Màn chiếu độ phân giải Full HD, Kích thước 60" đến 300". Cường độ sáng: 5.500 Ansi lumens	Bộ	2	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 24/11/2021; KH số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021	Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, xây dựng xã hội học tập, phục vụ lưu động Hội thi, kể chuyện sách thiếu nhi...,

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
15	Server lưu trữ CSDL (Tỉnh và huyện): Gen10 8SFF, Smart Array P408i, 4x1Gbe, 1x500W Sever + Option	Bộ	2	Kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021	Đề án thư viện điện tử/Thư viện số; Xử lý kỹ thuật tài nguyên thông tin
16	Server mạng (Kết nối các server lại với nhau và bảo vệ server): Gen108SFF, Smart Array P408i-a SR, 4x1gbE, 1x500w Sever + Option	Bộ	1	Kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021	Đề án thư viện điện tử/Thư viện số; Xử lý kỹ thuật tài nguyên thông tin
17	Switch truyền dữ liệu, Switch + Option	Bộ	2	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 24/11/2021; KH số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021; KH số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021	Đề án thư viện điện tử/Thư viện số; Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, xây dựng xã hội học tập

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
18	Switch mạng, Switch – 8 port Gigabit Smart switch + Option: - 8 port Gigabit Smart switch + Option:24 port LAN Gigabit RJ-45. 4 port Gigabit/ 10Gigabit SFP+ slot. 1 port console RJ-45. 1 Factory Reset Button. Hỗ trợ chia VLAN với chuẩn 802.1q, Port based VLAN, MAC based VLAN, Protocol-based VLAN, VoIP VLAN, Surveillance VLAN, VLAN Management Q-in-Q basic, Port Isolation. Tính năng LACP giúp gộp băng thông đường truyền (8 group, mỗi group tối đa 8 port). Tính năng Spanning Tree, Loop detection giúp tăng cường độ ổn định hệ thống. IGMP snooping, QoS tối ưu cho dịch vụ âm thanh và video. ACL, Port security, IP Source Guard, ARP Inspection, DoS, Jumbo Frame. Tính năng Layer 3 như: DHCP server/ Static Route/ VLAN route. Cấu hình bằng giao diện web và dòng lệnh. Quản lý tập trung qua Vigorconnect, CSM, VigorACS2.	Bộ	4	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 24/11/2021; KH số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021; KH số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021	Đề án thư viện điện tử/Thư viện số; Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, xây dựng xã hội học tập
19	Máy lạnh phòng Server, 03 Hp + công lắp đặt: Công suất lạnh: 28.000 Btu/h; Công suất điện tiêu thụ: 550-2828W; Dòng điện hoạt động: 2.3-13.0 A; Lưu lượng gió dàn lạnh: 630/840/1050 (m3/h); Độ ồn: dàn lạnh 40+-3, dàn nóng 56+-3; Môi chất lạnh: R32; Kích thước dàn nóng (WxDxH): 1045x220x327mm; Kích thước dàn nóng (WxDxH): 820x330x555mm. Trọng lượng dàn lạnh:14, dàn nóng 31. Công nghệ DC-inverter siêu tiết kiệm điện; Trang bị máy nén xoắn ốc, Chuẩn đoán báo lỗi thông minh, Chức năng hẹn giờ, Chức năng tự khởi động lại, Chế độ ngủ	Cái	2	Kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021	Điều hòa nhiệt độ hệ thống server, an toàn mạng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
20	Bộ loa phục vụ lưu động - Mạch công suất Class D tạo ra 2 x 500 watt công suất âm thanh nổi. - Loa 2 đường tiếng với thiết kế mỗi loa bao gồm: 10" trình điều khiển LF và 1" trình điều khiển HF. - Loa 2 đường tiếng với thiết kế mỗi loa bao gồm: 10" trình điều khiển LF và 1" trình điều khiển HF. - Mixer 10 kênh có thể tháo rời. - Bốn đầu vào Mic/Line (XLR và 1/4 "jack cắm) cho microphone, guitars và các thiết bị mức dòng khác. - Ba kênh âm thanh nổi với nhiều tùy chọn đầu vào (1/4", 1/8", RCA) để kết nối các thiết bị bên ngoài (máy nghe nhạc MP3, bàn phím, v.v.). - Cổng USB không dây để sử dụng với Samson Hệ thống không dây kỹ thuật số USB Series XPD (bán riêng). - Điều khiển Bass và Treble trên mỗi kênh. - 16 cài đặt trước của hiệu ứng kỹ thuật số 24 bit. - Hai 1/4 "Đầu ra màn hình cho phép kết nối với loa ngoài được hỗ trợ. - Đầu ra RCA bổ sung cho đầu ghi ngoài. - Máy nén có thể lựa chọn trên hai kênh Mic/Line.	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ lưu động, xây dựng phong trào; Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, xây dựng xã hội học tập

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
III	Bảo Tàng Đồng Nai				
21	Máy vi tính để bàn: Mainboard Gigabyte Cpu Intel Core 17 Ram DDR4 16GB-2666 Ổ cứng SSD 256GB M2 PCIe Ổ cứng HDD 2TB (CH) Case Nguồn 500w Màn hình, bàn phím, chuột	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ hoạt động nhập dữ liệu hiện vật, di tích tại bảo tàng Đồng Nai lên hệ thống phần mềm của Bộ VH TTDL
IV	Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao				
22	Trụ Cầu lông: - Chất liệu: Thép ống vuông 40mm x 40 mm - Chiều cao: 1,4m - 1,55m	Bộ	3	Theo nhu cầu thực tế	Dùng cho VĐV tập luyện
23	Hệ thống âm thanh ngoài trời và trong Hội trường Loa Full đơn: Type: Active Two-Way - Woofer Size: 15" - Woofer Voice Coil: 2,5" - HF Size: 1" Throat - HF Voice Coil: 1" - Cabinet design: Plywood - Handles: 2 - Pole Mount: Steel Top Hat - Dimensions (HxWxD): 660x410x380 mm / 26x16.1x14.9 inch - Maximum Continuous SPL: 119 dB - Maximum Peak SPL: 122 dB	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Dùng phục vụ các Ngày lễ tại đơn vị
24	Dàn gánh tạ đa năng Tải trọng 300kg, thép sơn tĩnh điện	Bộ	2	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
25	Giàn tạ đa năng Thép sơn tĩnh điện	Bộ	2	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
26	Giàn tạ đôi Thép sơn tĩnh điện	Bộ	4	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
27	Máy đập dùi Thép sơn tĩnh điện	Bộ	3	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
28	Máy kéo cơ lưng Thép sơn tĩnh điện	Bộ	3	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
29	Máy kéo dùi sau Sơn tĩnh điện	Bộ	3	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
30	Máy tập duỗi cơ dùi trước Khung thép chịu lực, sơn tĩnh điện	Bộ	3	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
31	Máy đẩy vai Thép sơn tĩnh điện	Bộ	4	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
32	Ghế gập bụng Thép sơn tĩnh điện	Bộ	6	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
33	Ghế đẩy dốc lên Thép ống	Bộ	4	Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
34	Ghế đẩy ngực dốc xuống Khung thép cao cấp	Bộ	4	Thông tư số 05/2021/TT- BVHTTDL ngày 25/6/2021	Trang thiết bị tập thể lực chung cho VĐV
35	Thảm tập Judo-Trang bị môn Judo Kích thước tấm thảm: 5CM X 1M X 2M/tấm. Bộ 100 tấm	Bộ	2	Thông tư số 05/2021/TT- BVHTTDL ngày 25/6/2021	Dùng cho VĐV tập luyện môn Judo - Jujitshu

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
V	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao				
36	Máy quay phim: - Loại cảm biến: Cảm biến chiều sáng sau Exmor R® CMOS loại 1/2.5 (7,20mm) - Điểm ảnh hiệu quả (ảnh tĩnh): xấp xỉ 8,29 MP (16:9) / xấp xỉ 6,22 MP (4:3) - Điểm ảnh hiệu quả (Video): xấp xỉ 8,29 MP (16:9) - Bộ xử lý hình ảnh: Cảm biến hình ảnh BIONZ X - Loại ống kính: ZEISS Vario-Sonnar T - Tiêu cự tương đương 35 mm (Video): f = 26,8 - 536,0 mm (16:9) - Đường kính cửa kính lọc: 55mm - Tiêu cự tương đương 35 mm (ảnh tĩnh): f = 26,8 - 536,0 mm (16:9) f = 32,8 - 656,0 mm (4:3) - Nắp ống kính: Tự động - Khoảng cách lấy nét cực tiểu: xấp xỉ 1 cm (Rộng), xấp xỉ 80 cm (Tele), xấp xỉ 13/32 inch (Rộng), xấp xỉ 31 1/2 inch (Tele) - Khoảng cách tới điểm lấy nét: f = 4,4 - 88 mm - Màn lá chắn sáng: 6 lá - Zoom quang học: 20x - Zoom kỹ thuật số: 250x, 250x - Loại màn hình: Màn hình Clear Photo LCD 7,5 cm (loại 3.0) (460 800 điểm) Rộng (16:9) - Thẻ đánh dấu/màn hình lưới: Đường lưới - Loại chống rung hình ảnh: Chống rung quang học SteadyShot™ với chế độ Chuyển động thông minh (5 trục), Chống rung quang học SteadyShot™ với chế độ Chuyển động thông minh (5 trục) - Loại lấy nét: AF tương phản - Định dạng quay phim: Định dạng XAVC S:MPEG4-AVC/H.264, định dạng AVCHD phiên bản 2.0	Máy	2	Theo nhu cầu thực tế	Dùng cho tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh, cấp quốc gia

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
37	Máy chụp ảnh: - Ánh Sáng: ISO 100-25600, Tốc Độ Màn Trập 1/4000 - 30s, Đo Sáng Center-Weighted Average, Evaluative, Partial, Spot, Bù trừ sáng(EV), Aperture Priority, Manual, Program, Shutter Priority, Cân bằng trắng: Auto, Cloudy, Color Temperature, Custom, Daylight, Flash, Fluorescent (White), Shade, Tungsten, Tốc độ chụp liên tục: 10 fps - 24.2 MP - Hẹn Giờ Chụp: 2/10-Second Delay - Hình Ảnh: Ngàm ống kính Canon EF-M, định dạng cảm biến - APS-C (1.6x Crop Factor), Độ Phân Giải: 24.1 Megapixel, Kích Thước Ảnh: 6000 x 4000, Tỷ Lệ Ảnh: 1:1, 3:2, 4:3, 16:9, loại cảm biến: CMOS, định dạng ảnh, JPEG, Raw, chống rung Digital, 5-Axis (Video Only) - Video: Độ phân giải Video UHD 4K (3840 x 2160) at 23.976p, Mã Hóa Video: NTSC/PAL, Micro - Built-In Microphone (Stereo) External Microphone Input, Định Dạng Âm Thanh: AAC LC - Kính Ngắm / Màn Hình: Độ Phân Giải Màn Hình 1.040.000 điểm ảnh	Máy	1	Theo nhu cầu thực tế	Dùng cho tổ chức thi đấu các giải thể thao tỉnh, quốc gia

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
38	Máy quay Flycam: - Hiệu Suất Bay: Trần Bay 6000 m, Thời gian bay tối đa 31 phút, Góc nghiêng tối đa 35°, Tốc độ ngang tối đa 72 km/h (Chế độ S), Tốc độ giảm độ cao tối đa 3 m/s, Tốc độ tăng độ cao tối đa 5 m/s. - Hệ Thống Điều Khiển Bay: Hỗ Trợ GNSS, GPS, GLONASS - Hệ thống cảm biến: Góc nhìn cảm biến trước 40° (Ngang) 70° (Dọc), Cảm biến hình ảnh Bụng, Trước, Sau, Trái, Phải - Góc nhìn cảm biến sau 60° (Ngang) 77° (Dọc). - Khả năng kết nối: Tần Số Hoạt Động 2.4 GHz (2.400 - 2.483) 5.8 GHz (5.725 - 5.850), Khoảng Cách Hoạt Động Tối Đa 8 km tại 2.4 G 8 km tại 5.8 G, Kết Nối 1 x Lightning 1 x Micro-USB 1 x USB Type-C, Công Suất Phát Sóng 26 dBm (2.4 G) 26 dBm (5.8 G) - Nguồn Ra 60W, Đầu Ra USB - iOS: 5 VDC, 2 A Android: 5 VDC, 2 A, Hệ Điều Hành Ứng Dụng Android iOS, Nhiệt Độ Hoạt Động 0 - 40°C, - Thẻ Nhớ: microSD (up to 128 GB)	Máy	1	Theo nhu cầu thực tế	Dùng cho tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh, cấp quốc gia
VI	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh				
	Beam 260W (Công suất: 330W) - Nguồn: AC100-240V, 50-60Hz - Nguồn sáng: Bóng 250W, Tuổi thọ bóng: 1500 giờ, Nhiệt độ màu: 7800K, Màu cố định: 13 màu + ánh sáng trắng, có thể đạt được nhiều hiệu ứng như cầu vồng, nửa màu, đủ màu, nước chảy, ...				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
39	- Các mẫu cố định: 10 mẫu + ánh sáng trắng + 4 mẫu màu, với các hiệu ứng khác nhau như rung động mẫu - - Hệ thống lăng kính: lăng trụ kép, lăng trụ 8 xoay, lăng trụ hai lớp- Hệ thống lấy nét: 0-100% tiêu điểm tuyến tính- Điều chỉnh tuyến tính 0-100%- - Hệ thống nhấp nháy: nhấp nháy cơ học hai mảnh (1-15 lần mỗi giây) - Hệ thống quang học: Góc quay: ngang 540 ° / dọc 270 ° (truyền động động cơ ba pha); Màn hình: LCD màu cảm ứng 1,5 inch, có thể hiển thị bằng tiếng Trung và tiếng Anh, màn hình có thể đảo ngược 180 độ.	Cái	10	Thông tư số 20/2014/TT BVHTTDL ngày 09/12/2014	Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi hội diễn
40	Bộ âm thanh phòng thu: - Micro thu âm, Dải tần: 40 Hz – 20 kHz - Bộ lọc fillter PD133 - Micro cổ ngỗng - Đế dùng cho Micro cổ ngỗng - Bàn trộn kỹ thuật số (QU-16C) Mixer digital gồm 16 đầu vào Mic/Line, Bộ tiền khuếch đại AnaLOGIQTM có thể nhớ lại, Màn hình cảm ứng 5" - Loa kiểm âm 2 WAY - Headphone kiểm âm - Bộ khuếch đại tai nghe 8 kênh - Bộ máy tính để bàn AIO V241E, CPU: Intel Core i5, 113G7 2.4GHz-4.2GHz, RAM: 8G DDR4 tốc độ bus 2666MHz, Ổ cứng: 512 GB SSD, Hỗ trợ khe cắm HDD SATA, Màn hình: Cảm ứng 23.8 inch Full HD (1920 x 1080) - Tivi 4K 43 inch, TV hệ điều hành Android 10 màn hình 43", Bộ xử X1 4K HDR cho hình ảnh chi tiết sắc nét, Màn hình sử dụng công nghệ LED nền (Direct LED, Frame dimming)	Bộ	1	Thông tư số 20/2014/TT BVHTTDL ngày 09/12/2014	Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi hội diễn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
41	Bàn trộn Mixer âm thanh chuyên nghiệp: - Hiệu Mixer Blackmagic Design Atem Television Studio Pro HD. - Bộ chuyển đổi 8 kênh 12G-SDI - Tín hiệu HD và UHD tương thích với 2160p60 - Bộ trộn âm thanh 12 đầu vào, 2 kênh - Đồng bộ hóa lại trên tất cả các đầu vào - Đầu ra đa biến UHD 4K - Bộ chuyển đổi độ trễ thấp - Tính năng Talkback tích hợp - Điều khiển CCU cho máy ảnh chọn - ATEM Advanced Chroma Keyer - Bộ xử lý DVE mạnh mẽ, 2 x Clip Pool.	Cái	8	Thông tư số 08/2015/TT-BVHTTDL, ngày 23/10/2015	Phục vụ chiếu phim lưu động
42	Máy scan: Thông số kỹ thuật cơ bản: Chức năng chuẩn: Scan 2 mặt khổ A4 Loại máy quét: nạp giấy tự động (ADF 80 tờ), Scan 2 mặt tự động. Bảng điều khiển: 2 line, 16 character LCD, Buttons (Simplex, Duplex). Tốc độ scan: 75 trang và 150 hình ảnh mỗi phút (đen trắng, màu xám, màu, 300 dpi). Bộ nhớ chuẩn: 256MB. Độ phân giải: 600dpi - Độ sâu bit: 48-bit (nội bộ), 24-bit (bên ngoài). Khay nạp bản gốc tự động 80tờ (định lượng 49 to 120 g/m²): có sẵn. Loại văn bản Scan: Paper (plain, inkjet), envelopes, labels, cards (business, insurance, embossed, plastic ID, credit). Định dạng file scan: PDF, TIFF, DOC, RTF, WPD, XLS, TXT, XML, XPS, HTML, OPF, JPG, BMP, PNG.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác nghiệp vụ chuyên môn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
43	Bộ Livestream trên các phương tiện truyền thông: 1. Bộ máy vi tính Intel® Core™ i7-10700 gồm: - CPU I7-10700 2.9Ghz.16MB.LGA1200 - Mainboard - Ram 16G/3000 Corsair 1x16G - SSD 256GB NVME PCIe Gen3 x4 - Ổ Cứng 1T Seagate - VGA Gigabyte - Fan - Nguồn 230V 80 - Plus Bronze - Case Antec - Tản Nhiệt CPU Cooler Master Hyper 212 - Bộ bàn phím chuột wireless - Màn hình máy tính 27 inch 2K - USB Type-C	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác nghiệp vụ chuyên môn
	2. Máy ảnh 3. Ống kính 16-35mm F2.8 GM/ SEL1635GM 4. Bàn Trộn Mixer Blackmagic Design Atem Television, Studio HD 5. Microphone Rode Videomic Pro Rycote 6. Chân Máy Ảnh 7. Dây Cáp Micro HDMI 10m 8. Gimbal DJI RS 2 (Ronin-S 2) Pro Combo 9. Flycam DJI Air 2S Fly More Combo gồm:- DJI Air 2S - DJI RC-N1 Remote Controller 3x Intelligent Flight Battery - Battery Charger - AC Power Cable 6x Low-Noise Propellers (Pair) Gimbal Protector - Type-C Cable 10. Thẻ nhớ MicroSDXC 128gb, 170mb/s				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
44	Đèn Moving Head Zoom Wash - Công suất: 200W - LED : 4pcs*40w Osram 4 in 1 - Màu : RGBW 4 in 1 full color - Zoom range : 5°~ 50° - Channel : 21CH / 29CH - Chế độ điều khiển DMX512, master-slave, sonic, point control - Strobe : 1-25 times/ random strobe - Diming : 0-100% linear dimming - Display: LCD display,	Cái	4	Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2014	Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi hội diễn
45	Micro phòng thu	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Thu âm tuyên truyền, thu âm ca khúc phục vụ tập luyện chương trình tuyên truyền lưu động và tham gia hội thi, hội diễn; lưu trữ tư liệu video
VII	Văn phòng Sở				
46	Máy tính xử lý đồ họa - Chipset: Intel® - Bộ vi xử lý: Intel® Xeon® (2.10GHz, bộ nhớ đệm 11MB Cache) - Bộ nhớ: 16GB (2 x 8GB) - Lưu trữ: + SSD 256GB M.2 2280 PCIe NVMe + 1TB SATA 6Gb/s 7200RPM - Ổ đĩa quang: Không - Cạc xử lý đồ họa: 2GB - Hệ điều hành: Free DOS - Kết nối mạng LAN: 02 cổng x 10/100/1000Mbps - Bàn phím: Tiêu chuẩn, cổng USB (Đồng bộ với thương hiệu) - Chuột: Quang, cổng USB (Đồng bộ với thương hiệu) - Màn hình: (Đồng bộ với thương hiệu)	Máy	2	Kế hoạch số 1594/KH-UBND ngày 09/2/2021 của UBND tỉnh	Cài phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm chuyên ngành: xử lý đồ họa, phim ảnh, phần mềm đồ họa; maket tuyên truyền...

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
47	Máy vi tính (Máy chủ): - Dạng máy chủ: Máy chủ rack 2U hỗ trợ 2 CPU - Bộ vi xử lý: + Intel Xeon 2.9G, 16C/32T, 10.4GT/s, 22 M Cache, Turbo, HT (150W) DDR4-2933 - Bộ nhớ Ram: + Hỗ trợ tối đa 24 khe cắm. + Khả năng hỗ trợ 12 NVDIMM, tối đa 192GB. - Bộ điều khiển RAID: + Hỗ trợ các mức RAID 0,1,5,6,10,50,60 + Hỗ trợ bộ nhớ tối thiểu 2GB cache hoặc tối đa 8GB cache - Ổ cứng: + Hỗ trợ đĩa cứng SAS/SATA/SSD + Hỗ trợ 2 x M.2 RAID1 cho Boot - Card đồ họa (GPU): + Khả năng hỗ trợ Nvidia Tesla, Quadro lên đến 3 card Double-Width hoặc 6 card Single-Width - Giao tiếp mạng: + Hỗ trợ 4 x 1GE hoặc 2 x 10GE + 2 x 1GE hoặc 4 x 10GE hoặc 2 x 25GE + 1 x Broadcom 57416 Dual Port 10GbE BASE-T & 5720 Dual Port 1GbE BASE-T, rNDC	Máy	1	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị máy chủ phục vụ cho việc cài đặt phần mềm mới đáp ứng nhu cầu hiện tại
48	Bộ lưu điện cho máy chủ * Ngõ ra: Công suất 6.0kWatts/ 6.0kVA Điện áp định danh 230V Tần số 50/60Hz $\pm$ 3Hz Sync to mains Công nghệ Double conversion online Kết nối (1) Hard wire 3-wire (H N + E) (4) IEC 320 C19 (6) IEC 60320 C13 (2) IEC Jumpers (1) Hard Wire 3-wire (H N + G) (6) IEC 320 C13 (4) IEC 60320 C19 * Ngõ vào: Điện áp định danh 230V Tần số 40 – 70Hz Auto-sensing Kết nối Hard wire 3-wire (1P + N + E) Chiều dài dây nguồn 1,2m Dải điện áp hoạt động chính 100 – 275 Adjustable (half load)V	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Đảm bảo nguồn điện đầu vào ổn định đầu ra, đảm bảo khả năng hoạt động liên tục cho các thiết bị tại phòng máy chủ khi xảy ra sự cố tối thiểu 7 phút khi mất nguồn điện.

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
49	Máy scan A4: Loại máy quét Mặt kính phẳng, ADF Tốc độ quét 50 trang/phút, 100 hình/phút Độ phân giải 600 x 600dpi Chức năng quét 02 mặt tự động Dung lượng khay nạp bản gốc (ADF) 100 tờ Bộ nhớ 768MB Tốc độ vi xử lý 1.3GHz Kết nối USB 2.0 Công suất 3000 trang/ngày	Máy	3	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ và hỗ trợ tốt nhất công việc xử lý văn bản hàng ngày của bộ phận văn thư; bộ phận một cửa và số hoá thủ tục hành chính; bộ phận tài chính
50	Bộ chuyển mạch 48 cổng: + 04 cổng quang Khả năng Paket forwarding Data Rate ≥ 336 Gbps Khả năng throughput 250 Mpps RAM ≥ 2 GB Flash: ≥ 2 GB Nguồn AC có khả năng hỗ trợ nguồn dự phòng * Giao diện kết nối: Hỗ trợ công nghệ Virtual Chassis ghép nối 10 switch vật lý khác nhau thành 01 switch logic duy nhất với khoảng cách giữa 02 switch tối thiểu 40km. Cổng giao tiếp Có 48 cổng giao tiếp đồng 10/100/1000 Base-T Cổng combo giao tiếp quang Có sẵn 04 cổng combo giao tiếp quang 1GbE/10Gbe loại SFP/SFP+ (chưa bao gồm giao tiếp quang SFP) Cổng 40GbE Có sẵn 02 cổng 40GbE loại QSFP sử dụng đồng thời (chưa bao gồm giao tiếp quang)	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Nhằm đảm bảo các tiêu chí đặt ra và các yêu cầu về kỹ thuật, phương án triển khai sử dụng dòng thiết bị chuyên mạch 48 cổng, tốc độ truyền tải lên đến Gigabit Ethernet. Đảm bảo đủ số lượng cổng kết nối cho tất cả các máy trạm, thiết bị đầu cuối sẵn có trong Sở và các phòng ban
51	Hệ điều hành cho máy chủ: Loại Phần mềm cấp phép cho người dùng truy cập tới hệ điều hành máy chủ. Windows Server 2022 Standard – 16 Core License Pack Thời hạn bản quyền vĩnh viễn Số lượng máy cài đặt Theo số lượng vi xử lý của máy chủ Đơn vị tính Minimum 08 Licenses/Server Quyền truy cập máy chủ Loại Phần mềm truy cập máy chủ cho máy trạm. Windows Server 2022 – 1 Device CAL Thời hạn bản quyền vĩnh viễn Số lượng máy cài đặt dùng cho 01 máy trạm Đơn vị tính Minimum 08 Licenses/Server	Phần mềm	3	Theo nhu cầu thực tế	Để đảm bảo cho việc sử dụng nhu cầu cài đặt máy chủ sau khi được nâng cấp đáp ứng nhu cầu và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
52	Máy in laser màu A3 - Chức năng: Copy màu, in mạng màu, scan mạng màu - Tốc độ: 30 trang/ phút (A4), 17 trang/ phút (A3) - Khổ giấy sao chụp: Tối đa A3; Tối thiểu A5 hoặc nhỏ hơn như khổ bưu thiếp 100 x 148mm - Sao chụp liên tục: 999 tờ - Bộ nhớ chuẩn: 4GB - Ổ đĩa lưu trữ: SSD 128GB - Độ phân giải quét: 600 x 600 dpi - Độ phân giải in: 1200 x 2400 dpi - Thời gian cho ra bản chụp đầu tiên: 4.9s (đen trắng)/ 6.7 giây (màu) - Định lượng giấy: Khay 1,2 (60-256gsm); Khay tay (60-216gsm) - Trữ lượng khay giấy vào: 2 khay tiêu chuẩn (500 tờ/khay) + Khay tay (96 tờ) - Trữ lượng khay giấy ra: 250 tờ phần trung tâm phía trên và 250 tờ phần trung tâm phía dưới - Tỷ lệ thu phóng: 25% - 400% - Bộ nạp và đảo mặt bản gốc tự động (DADF) trữ lượng 110 tờ có sẵn, định lượng giấy từ 38-128 gsm	Máy	1	Theo nhu cầu thực tế	Trang bị tại Văn phòng Sở để đảm bảo cho việc in văn bản phục vụ nhu cầu in ấn lớn, in các báo cáo và các bản in màu phục vụ công việc chuyên môn cần tốc độ nhanh.
53	Tủ rack 42U - Loại tủ: Black Cabinet 19" 42U – 1070 - Số quạt: 02 * Kèm theo: - Thanh quản lý cable: 05 cái - Khay trượt (1070): 01 cái - Ổ cắm 12 Universal 32A: 02 cái	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Tủ Rack này có chiều cao 42U đáp ứng cho việc lắp đặt các thiết bị phần cứng hiện có và các thiết bị bổ sung trong các giai đoạn sau

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54	Trang bị dụng cụ luyện tập thể dục thể thao công cộng (do Văn Phòng Sở VHTTDL lắp đặt và bàn giao sử dụng tại các huyện và TP Long Khánh, TP Biên Hòa)	Cái	1.110	Kế hoạch số 13151/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh; Văn bản số 1370/UBND-KTNS ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Huyện Tân Phú				
54.1	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.2	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.3	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.4	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	14	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.5	Lưng, eo - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.6	Đạp chân - Vật liệu chính: Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.7	Tay Vai đơn - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.8	Đi bộ lắc tay - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.9	Toàn thân - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 1,7m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.10	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.11	Xoay eo: Tiêu chuẩn chất lượng : TCCS 01:2016/VIFA - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Huyện Định Quán					
54.12	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Khối lượng ước tính: 41 kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.13	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.14	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.15	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.16	Lưng, eo - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	13	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.17	Đạp chân - Vật liệu chính: Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.18	Tay Vai đơn - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.19	Đi bộ lắc tay - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.20	Toàn thân - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 1,7m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.21	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.22	Xoay eo: Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS 01:2016/VIFA - Vật liệu chính: Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Huyện Thống Nhất					
54.23	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.24	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.25	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.26	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.27	Lung, eo - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.28	Đạp chân - Vật liệu chính: Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.29	Tay vai đơn - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.30	Đi bộ lắc tay: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.31	Toàn thân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x3, D60x3, D25x2, Hộp 25x50x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 01 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,5m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.32	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.33	Xoay eo: - Vật liệu chính: Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Huyện Vĩnh Cửu					
54.34	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	11	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.35	Lung bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	11	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.36	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	11	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.37	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	17	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.38	Lung, eo - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.39	Đạp chân - Vật liệu chính: Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.40	Tay Vai đơn - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.41	Đi bộ lắc tay - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Khối lượng ước tính: 45 kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.42	Toàn Thân - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 1,7m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.43	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.44	Xoay eo: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Huyện Trảng Bom					
54.45	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.46	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.47	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.48	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.49	Lung, eo - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Khối lượng ước tính: 52 kg - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.50	Đạp chân - Vật liệu chính: Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.51	Tay Vai đơn - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	13	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.52	Đi bộ lắc tay - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.53	Toàn Thân - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 1,7m	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.54	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.55	Xoay eo: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Huyện Long Thành					
54.56	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	11	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.57	Lung bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	11	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.58	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	11	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.59	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	17	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.60	Lung eo: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.61	Đạp chân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.62	Tay Vai đơn: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.63	Đi bộ lắc tay: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.64	Toàn thân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x3, D60x3, D25x2, Hộp 25x50x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 01 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,5m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.65	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.66	Xoay eo: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
	Huyện Nhơn Trạch				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.67	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.68	Lưng bụng Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.69	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.70	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.71	Lưng eo: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.72	Đạp chân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.73	Tay vai đơn: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.74	Đi bộ lắc tay: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.75	Toàn thân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x3, D60x3, D25x2, Hộp 25x50x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 01 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,5m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.76	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.77	Xoay eo: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Huyện Cẩm Mỹ					
54.78	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.79	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.80	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.81	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.82	Lưng, eo: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.83	Đạp chân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.84	Tay vai đơn: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.85	Đi bộ lắc tay: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Khối lượng ước tính: 45 kg - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m - Kích thước: DxRxC: 121x62x143 cm	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.86	Toàn thân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x3, D60x3, D25x2, Hộp 25x50x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 01 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,5m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.87	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.88	Xoay eo: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Huyện Xuân Lộc					
54.89	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.90	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.91	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.92	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.93	Dập chân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.94	Tay vai đơn: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.95	Đi bộ lắc tay: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.96	Toàn thân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x3, D60x3, D25x2, Hộp 25x50x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 01 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,5m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.97	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.98	Xoay eo: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Thành phố Long Khánh					
54.99	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.100	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.101	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	9	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.102	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Cần cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.103	Lưng, eo: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.104	Đạp chân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.105	Tay vai đơn - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.106	Đi bộ lắc tay: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.107	Toàn thân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x3, D60x3, D25x2, Hộp 25x50x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,5m x 2m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.108	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.109	Xoay eo: Tiêu chuẩn chất lượng : TCCS 01:2016/VIFA - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Thành phố Biên Hòa					
54.110	Tay vai đôi - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	21	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.111	Lưng bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	21	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.112	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	21	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.113	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	21	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.114	Lưng eo: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.115	Đạp chân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D60x3, D34x3. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 02 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,0m x 3,0m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.116	Tay vai đơn: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.117	Đi bộ lắc tay: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.118	Toàn thân: - Vật liệu chính : Ống D140x4, D49x3, D60x3, D25x2, Hộp 25x50x3, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt : Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 1,5m x 2m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.119	Đạp xe tựa lưng: - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.120	Xoay eo: - Vật liệu chính: Ống D140x4, D49x2, D42x3, D34x2, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc : 03 người - Diện tích sử dụng tối thiểu: 2,1m x 2,1m	Cái	18	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao					
54.121	Xoay eo - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 03 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: Đường kính: 2,1m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.122	Đi bộ trên không - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,6m x 2m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.123	Đạp xe tựa lưng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,2m x 1,6m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.124	Tay Vai đơn - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x3, D27x1.5 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Diện tích phù hợp: 1,5m x 1,5m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.125	Xà kép - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D49x2, D42x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,2m x 2,8m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
54.126	Lung, eo - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.127	Lung bụng - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D34x2 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 02 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg cho mỗi vị trí tập - Diện tích phù hợp: 1,8m x 2,2m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.128	Toàn thân - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D60x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 1,7m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng
54.129	Đùi bộ lắc tay - Vật liệu chính: Thép ống D140x4, D90x3 - Lắp đặt: Gắn cố định xuống nền. - Số người sử dụng cùng lúc: 01 người. - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện. - Tải trọng tối đa cho phép: 105kg - Diện tích phù hợp: 1,1m x 2,2m	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Luyện tập thể dục thể thao công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
IX	Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật				
55	Máy quay phim - Trọng lượng: 951g (2 lb1,5oz); 646g (1lb10:L10b 6,8oz); kích thước 129,7 mm x 77,8 mm x 84,5 mm - Ống kính: Dải tiêu cự 27-157,5 mm, phạm vi khẩu độ f/4 đến f/22	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác đào tạo
56	Micro thu âm nhạc cụ - Sound card thu âm motu M2, - 1xMIDI In, 1xMIDI Out, 16 MIDI chanel, 7.5 x 4,25 x 1,75 inches ; 19,05 x 10.8 x 4,5 cm, - Nặng 1.35 lbs/0,61 kg	Bộ	15	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác đào tạo
57	Máy in bằng cấp - 600 x 600 dpi, - Tốc độ 20trang/phút, - Tốc độ xử lý 540MHz, USB, - Bộ nhớ >192MB, - Hệ điều hành MacOS, Windows.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác đào tạo

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA VĂN PHÒNG TỈNH ỦY
VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy quét - Cảm biến hình ảnh: CCD. - Độ phân giải: 600 dpi. - Kiểu quét: Quét 2 mặt tự động. - Quét khổ A3 với tùy chọn Carrier Sheet. - khay nạp giấy : 80 tờ. - Tốc độ quét: 40 trang/ phút. - Khổ giấy: A4 - Công suất tiêu thụ điện khi vận hành: 36W hoặc ít hơn - Định dạng ảnh đầu ra: JPEG, TIFF, RTF, PDF. - Phần mềm hỗ trợ: PaperStream IP (32/64 Bit), PaperStream Capture. - Công suất: 4000 trang/ngày. - Kiểu kết nối: USB 2.0	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác scan hồ sơ, tài liệu phục vụ tại bộ phận văn thư

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2	Máy quét - Công nghệ quét: CIS (Contact Image Sensor). - Chế độ quét 2 mặt ADF. - Loại quét: Flatbed, ADF. - Tốc độ quét ADF: 25 trang/phút, 50 hình/phút. - Độ phân giải máy quét: 600 x 600 dpi (màu, ADF), 1200 x 1200 dpi (màu, flatbed). - Kết nối cổng USB 2.0. - Bộ nhớ: 256MB. - Tốc độ xử lý: 666MHz. - Chu kỳ quét (daily): 150 trang mỗi ngày (ADF). - Định dạng file quét: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, TXT (Text), RTF. - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows 11, Windows 10, Windows 8.1, Windows 8, Windows 7; Mac OS.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác scan hồ sơ, tài liệu phục vụ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
3	Máy in Laser màu - Màn hình in 2 dòng LCD. - Tốc độ in khổ Letter: 28 trang/phút. - Tốc độ in khổ A4: 27 trang/phút. - Khổ giấy in: Letter/A4. - Bản in đầu tiên: 9 giây trang trắng đen và 9.9 giây trang màu. - Độ phân giải in: 600 dpi x 600 dpi. - Bộ nhớ tiêu chuẩn: 256MB. - Tốc độ xử lý CPU: 1200Mhz. - In đảo mặt tự động (Duplex). - In qua mạng có dây cổng RJ45. - In từ di động với các ứng dụng HP ePrint, Apple AirPrint™, Mopria™-certified, Google Cloud Print 2.0, Mobile Apps. - Khay giấy tự động: 01 x 250 tờ. - Khay đa năng: 50 tờ. - Khay giấy ra 150 tờ.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác in thẻ đảng và các Quyết định tặng huy hiệu Đảng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Máy photo siêu tốc Thông số kỹ thuật: - Thời gian khởi động máy: 20 giây - Tốc độ sao chụp bản đầu tiên: 3.2 giây - Màn hình điều khiển cảm ứng 10.1 inch - Bộ nhớ màn hình : 2GB - Bộ xử lý trung tâm (CPU): Intel® Apollo Lake Processor 1.6 GHz - Dung lượng bộ nhớ chuẩn (RAM): 2GB - Ổ cứng lưu trữ & quản lý tài liệu (HDD): 320 GB - Tính năng bảo mật : Windows Authentication, LDAP Authentication, Basic Authentication, User Code Authentication, 802.1.x Wired Authentication - Kích cỡ giấy: A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Photo tài liệu phục vụ các Hội nghị, hội họp của Tỉnh ủy với số lượng lớn và phải nhanh chóng trong thời gian ngắn
5	Máy xử lý ẩm chuyên dụng Công suất hút ẩm: 192 lít/ngày (8 lít/giờ) ở điều kiện 30°C, 70% Điều khiển: Nút ấn điện tử Hiển thị độ ẩm: Có. Độ ồn: 59dB Lưu lượng gió: 2500 m³/giờ Công suất điện: 4.53 kW Nguồn điện: 3Pha/380V/50HZ Đường thoát nước liên tục: Có	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác bảo quản hồ sơ tại kho lưu trữ Tỉnh ủy



Phụ lục XXIII-C

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Hệ thống camera giám sát tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của các Khu công nghiệp, gồm:			Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.	Phục vụ công tác theo dõi, giám sát các Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các KCN
1	Camera IP hồng ngoại 2.0 Megapixel	Cái	80		
2	Camera IP hồng ngoại 2.0 Megapixel	Cái	34		
3	Hộp điện nhựa 10x10	Cái	114		
4	Tủ điện lắp ngoài trời kèm quạt tản nhiệt	Cái	27		
5	4-Port 10/100TX 802.3af/at PoE + 2-Port 10/100TX (60 Watts)	Cái	22		
6	Ổ cắm kéo dài 3 chấu 3 lỗ đa năng dây dài 3m	Cái	57		
7	Dây nhảy quang SC/SC, Chuẩn PC, đơn một SM, đường kính 2.0mm, dạng dây đôi, PVC, 3m	Chiếc	50		
8	Dây hàn quang SC chuẩn PC, đơn một SM,	Chiếc	196		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	đường kính 0,9mm, dạng dây đơn, PVC, 1m				
9	Dây nhảy cáp có mã màu T568B, 3m, lõi đặc, vỏ PVC, CM	Chiếc	82		
10	ODF quang mini 8 FO	Cái	1		
11	ODF quang mini 4 FO	Cái	40		
12	100Base-FX to 10/100Base-TX PoE Media Converter	Cái	16		
13	100Base-FX to 10/100Base-TX Media Converter	Cái	33		
14	5-Port 10/100Mbps Fast Ethernet Switch	Cái	32		
15	iKORACK White Cabinet 19" 15U – 800 (W600 x H825 x D800). 1 quạt	Cái	32		
16	Đầu ghi hình camera IP 8 kênh	Cái	6		
17	Đầu ghi hình camera IP 4 kênh	Cái	26		
18	Ổ cứng Western Tím 4TB 5400rpm 64MB	Cái	7		
19	Ổ cứng Western Tím 2TB 5400rpm 64MB	Cái	24		
20	Bộ lưu điện	Cái	31		
21	PDU Universal 6 outlets, Schuko plug 16A	Cái	1		
22	Dây cáp mạng U/UTP CAT6, 24AWG, lõi đồng đặc, 4 đôi, vỏ PVC, CMX, màu xanh	Mét	10.103		
23	Ống nhựa PVC phi 25	Cây	3.262		
24	Ruột gà phi 25 SP25	Cuộn/ 40m	31		
25	Dây cáp điện (Cáp ngầm DSTA 2x1,5)	Mét	5.670		
26	Trụ 5m + tay vịn 0,5m	Cái	10		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
27	Trụ 2m + tay vươn 0,5m	Cái	3		
28	Trụ 2m lắp camera	Cái	3		
29	Dây Cáp Thép Chịu Lực + Tăng đỡ	Mét	1.090		
30	Tay vươn 0,5m, cổ dê đồng bộ bắt vào trụ	Cái	74		
31	Tay vươn dài 1,5m. Path lắp tường	Cái	1		
32	Cáp quang dùng cả trong nhà/ngoài trời, loại Loose Tube	Mét	5.220		
33	Máy tính trạm	Bộ	1		
34	Window 10 Pro 64bit	Bộ	1		
35	Màn hình 49" UHD 4K	Bộ	2		
36	Vật tư phụ (Phụ kiện khác cho hệ thống, HDMI giá treo tivi, đầu chụp mạng, băng keo, dây rút, tắc kê...)	Gói	1		



Phụ lục XXVI-C

**BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TẠI BAN QUẢN LÝ KHU
CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy tính để bàn 24" - Apple M1 chip with 4 performance cores and 4 efficiency cores, 8 -core GPU, and 16 - core Neural Engine; - 16 GB unified memory; - 1TB SSD storage; - Two Thunderbolt/USB 4ports; - Two USB 3 ports; - Gigabit Ethernet; - Magic Mouse; - Magic Keyboard with Touch ID-US English	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để sử dụng phần mềm chuyên dùng autocad, phần mềm đồ họa, xử lý hình ảnh đọc bản vẽ phục vụ thẩm định xét chọn DN đầu tư dự án tại KCNC
2	Máy tính để bàn CPU: Intel® Core™ i5 (2.30Ghz Upto 3.80GHz, 12MB Cache) RAM: 8GB (1 x 8GB) DDR4-2666Mhz (2 khe) Ổ cứng: 256GB PCIe® NVMe™ M.2 SSD VGA: Intel® HD Graphics 630 Màn hình: 23.8 inch diagonal FHD(1920 x 1080) IPS widescreen WLED-backlit - Cảm ứng Kết nối: Wlan + Bluetooth + wifi Hệ điều hành: Windows 10 Home Single Hệ điều hành Windows 10 Home Single Language 64	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để sử dụng phần mềm chuyên dùng autocad, phần mềm đồ họa, xử lý hình ảnh đọc bản vẽ phục vụ thẩm định xét chọn DN đầu tư dự án tại KCNC
3	Hệ thống Camera quan sát tại Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.1	Camera thân dài, cố định Độ phân giải: 4MP (2560 × 1440) Cảm biến hình ảnh: 1 / 1.8 "CMOS Độ sáng tối thiểu: Màu: 0,0005 Lux @ (F1.2, AGC ON) - Đèn hồng ngoại: + Loại ánh sáng bổ sung: IR + Phạm vi ánh sáng bổ sung: 50 m + Đèn bổ sung thông minh: Có + Bước sóng IR: 850 nm - Hỗ trợ 5 luồng dữ liệu	Cái	7	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học
3.2	Camera quay quét zoom (PTZ) - Camera Speed Dome 4Mp, Zoom 40X kích thước 8 inch - Hình ảnh với độ phân giải cao 4Mp - Độ nhạy sáng Excellent-low light Powered By DarkFighter. - Zoom quang: 40x ,6 to 240 mm, Zoom số:16X - Hồng ngoại 400m - Tính năng tăng cường hình ảnh: 140 dB WDR, 3D DNR, HLC, BLC, EIS, defog (Chống ngược sáng thực, chống nhiễu, cân bằng cường độ ánh sáng cao, cân bằng sáng, chống rung, chống sương). - Phạm vi quan sát DORI: + D: 3310.3 m (10860.6 ft) O: 1313.6 m (4309.7 ft) R: 662.1 m (2172.2 ft) I: 331.0 m (1086.0 ft)	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học
3.3	Chân đế Camera (PTZ)	Cái	12	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.4	Đầu ghi hình Định dạng video H.265 + / H.265 / H.264 + / H.264 Có thể kết nối tới camera IP 64 kênh 8 HDD có thể được sử dụng để quay video liên tục, Hỗ trợ mỗi HDD 10TB Hỗ trợ RAID: RAID0, RAID1, RAID5, RAID6, RAID10 Phân tích thông minh dựa trên thuật toán học sâu Nhận dạng khuôn mặt lên đến 8-ch cho luồng video hoặc nhận dạng khuôn mặt lên đến 16-ch cho hình ảnh khuôn mặt Thư viện hình ảnh khuôn mặt: 32 thư viện 100,000 hình ảnh Cổng giao tiếp: 2 HDMI, 2 VGA, 1 CVBS, Audio	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học
3.5	Ổ cứng lưu trữ hình ảnh - Loại ổ cứng: Chuyên dụng cho Camera - Dung lượng: 10Tb - Tốc độ quay: 7200rpm - Bộ nhớ Cache: - Chuẩn giao tiếp: SATA3 - Kích thước: 3.5 Inch	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học
3.6	Màn hình chuyên dụng quan sát Camera - Kích thước màn hình: 75 inches - Độ sáng (thông thường): 330 nit - Độ phân giải: ULTRA HD (3.840 x 2.160) - Đầu ra âm thanh: 10W + 10W - Kết nối: HDMI In 3 (2.0), USB (2.0), RF In, Digital Audio Out (Optical), Jack 3.5, RJ45 (LAN) - Hệ điều hành webOS 6.0 + Hệ thống quản lý nội dung và quản lý nhóm tích hợp cho phép chỉnh sửa và phát nội dung, lên lịch danh sách phát và nhóm + Điều khiển màn hình thông qua điều khiển từ xa, chuột và điện thoại di động mà không - Điều khiển SuperSign/Tương thích CMS: + Điều khiển cơ bản và nó có thể quản lý tới 100 màn hình thông qua một tài khoản và máy chủ duy nhất - Điện áp: 100 - 230VAC/50-60 Hz	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.7	Thiết bị cân bằng tải đường truyền Internet - 2 port 10 Gigabit WAN/LAN slot SFP+ (cho phép chuyển đổi WAN/LAN linh hoạt). - 2 port 2.5 Gigabit WAN/LAN, RJ45 (cho phép chuyển đổi WAN/LAN linh hoạt). - 4 cổng Gigabit LAN/WAN, RJ45 (P5-P8). - 4 cổng Gigabit LAN, RJ-45 (P9-P12). - 2 cổng USB, 2 x 3.0 cho phép kết nối USB 3G/4G, USB... - 1 cổng console, RJ45. - Multi-WAN Load Balancing and Failover, hỗ trợ đường truyền đa dịch vụ (IPTV, Internet, VoIP...).	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học
3.8	Thiết bị chuyển mạch chính - Cổng kết nối + 24x10/100/1000Base-TX RJ45 + 4x10/100/1000Base-TX / 4x1000Base-FX SFP Combo + 1xConsole port - Bảng thông: + Khả năng chuyển mạch: 56Gbps + Tốc độ chuyển tiếp gói: 40,32Mbps + Bảng địa chỉ MAC: 8K + Kích thước bộ đệm gói: 4.1M - Phần cứng: + CPU: 500MHZ; + RAM: 128M; + Flash: 32 M - Layer 2 Switching + Switching capacity: 56Gbps + MAC address table: 8K, Supports MAC address auto learning and auto aging + Jumbo Frame: 9K + VLAN: 4K	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học
3.9	Chi phí thiết bị, vật tư lắp đặt	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ quan sát hoạt động tại Khu công nghệ cao công nghệ sinh học



Phụ lục XXVII-C

**BỘ SƯNG MẠY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Thiết bị ghi hình cho phòng Hội nghị	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho phòng Hội nghị họp trực tuyến
2	Micro cho phòng họp trực tuyến (Thiết bị mở rộng microphones Logitech cho Webcam Meetup)	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho phòng Hội nghị họp trực tuyến
3	Máy tính (X415EA-EB935W i3 1115G4/8GB/256GB SSD/Win11)	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho phòng Hội nghị họp trực tuyến, phục vụ cho công tác tuyên truyền tại công đồng dân cư trên địa bàn KBT về QLBNR, PCCCR, DVMTR
4	Máy chiếu chuyên dùng Công nghệ trình chiếu 3 LCD. - Cường độ sáng: 4500 Lumens. - Độ phân giải: WXGA (1280 x 800). - Độ tương phản: 3700:1 - Tỷ lệ chiếu: 16:10. - Loa: 10W (Mono). - Khả năng trình chiếu: 40 inch tới 300 inch (1,02m tới 15,24m).	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho phòng Hội nghị họp trực tuyến
5	Máy in màu- Tốc độ : 18 trang/phút - Khô giấy tối đa : A4. - Độ phân giải : 1200 x 1200 dpi sử dụng công nghệ cải tiến độ mịn. - Khay giấy tiêu chuẩn : 150 tờ. - Khay tay : 1 tờ. - Nguồn điện: 220 – 240V, 50/60Hz - Cổng kết nối : High-Speed USB 2.0, USB Host, 10Base-T / 100Base-TX / 1000Base-T Ethernet	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ in hình ảnh, tài liệu trong nghiên cứu khoa học, phát triển du lịch

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Máy Photocopy - Độ phân giải 600 dpi - Tốc độ in 40/50 trang/ phút (A4) - Số bản chụp tối đa 999 bản - Khay giấy chuẩn 2×500+100 bypass - Bộ nhớ 1GB +128GB HDD - Tỷ lệ phóng to / thu nhỏ 25%-400%	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ in hình ảnh, tài liệu trong nghiên cứu khoa học, phát triển du lịch
7	Máy chụp hình ống kính rời - Cảm biến CMOS fullframe 22.3 megapixel. - Hệ thống đo nét tiên tiến với 61 điểm - Màn hình LCD 3.2inch - Tốc độ màn trập 1/8000 giây đến 60 giây - Tốc độ chụp liên tục tối đa 6 hình/giây	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác ngoại nghiệp ghi nhận dấu vết động vật rừng, thực vật rừng, phục vụ công tác du lịch, nghiên cứu khoa học
8	Ống kính Macro 100 - Phóng đại 1x - Số lượng lá khẩu 9 - Khoảng cách lấy nét gần nhất (m/ft) 0.3/0.99 - Kích thước bộ lọc ø67mm - Hood tương thích ET-73 - Dành cho máy ảnh Full Frame	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác ngoại nghiệp ghi nhận dấu vết động vật rừng, thực vật rừng, phục vụ công tác du lịch, nghiên cứu khoa học
9	Ống tele - Góc nhìn 12° - 5° - Khẩu độ tối thiểu F/32 - Số lượng lá khẩu độ 9 lá - Khoảng cách chỉnh nét: 2,5m (98.4") - Tỷ lệ phóng đại 1: 5.0 - Kích thước bộ lọc: ø86 mm - Tương thích với máy ảnh cảm biến Fullframe	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác ngoại nghiệp ghi nhận dấu vết động vật rừng, thực vật rừng, phục vụ công tác du lịch, nghiên cứu khoa học
10	Sào lấy mẫu 15 m - Cấu trúc 15 đốt (1 đốt 1 m) - Cơ chế hoạt động: Dạng sào rút. - Trạng thái dài nhất: 15m. - Trạng thái rút ngắn cực đại: 1,2m	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác ngoại nghiệp ghi nhận dấu vết động vật rừng, thực vật rừng, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
11	Máy chiếu: Công nghệ trình chiếu 3 LCD. - Cường độ sáng: 4500 Lumens. - Độ phân giải: WXGA (1280 x 800). - Độ tương phản: 3700:1 - Tỷ lệ chiếu: 16:10. - Loa: 10W (Mono). - Khả năng trình chiếu: 40 inch tới 300 inch (1,02m tới 15,24m). - Tuổi thọ bóng đèn: 5000 giờ.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác tuyên truyền tại công đồng dân cư trên địa bàn về QLBRV, PCCCR, DVMTR
12	Loa: Công suất tới 300W - Thiết kế hoàn chỉnh với bộ trộn 8 kênh, có thể tháo rời - Trang bị Bluetooth	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác tuyên truyền tại công đồng dân cư trên địa bàn KBT về QLBRV, PCCCR, DVMTR
13	Máy phát điện	Cái	8	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác tuyên truyền tại công đồng dân cư trên địa bàn KBT về QLBRV, PCCCR, DVMTR; phục vụ đời sống sinh hoạt cho kiểm lâm các trạm không có điện
14	Xe máy và bộ máy xít - Vành xe: 27,5 Hợp kim nhôm 2 lớp - Cắm: 14G HTSS - Lốp xe: 27,5 LITESTEP 27,5x1,95 30TPI - Ghi đông: hợp kim nhôm 31,8 mm - Pô tăng: hợp kim nhôm, nâng 8 độ - Tay đề: SHIMANO DEORE 2x11S - Bộ chuyển đề trước: SHIMANO DEORE M6100 2S - Bộ chuyển đề sau: SHIMANO DEORE 11S - Phanh: Đĩa dầu TEKTRONIC - Líp: 11-42T 11 tốc độ - Xích: KMC	Chiếc	10	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác QLBRV, PCCCR
15	Giàn cày 3 chảo lắp cho máy M9540	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác PC&CC rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
16	Hệ thống pin năng lượng mặt trời - Công suất 3KVA 60A. Output 220v - Tổng lưu trữ hệ thống: 24V- 300Ah: 24V - 300Ah Deep Cycle Battery Acquy khô chuyên dụng cho điện mặt trời	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ sinh hoạt cho trạm Kiểm lâm không có điện lưới
17	Máy Flycam Tích hợp RTK: Có, qua NTRIP/ VRS hoặc Base DRTK 2 Camera: CMOS 1 “, 20 MP - Khả năng ứng dụng: Bay chụp ảnh phục vụ đo đạc, khảo sát và thành lập bản đồ - Tích hợp mô đun RTK cho khả năng định vị chính xác. - Thu thập dữ liệu chính xác với TimeSync. - Hệ thống hình ảnh chính xác, rõ nét. - Hệ thống truyền dẫn OcuSync ổn định, chính xác.	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác PC&CC rừng
18	Camera đội đầu - Chống thấm nước - Ổn định Flowstate 6 trục - Quay video 2560 X 1440 và ảnh 9 MP	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng
19	Máy Tầm ngư - Màn hình LCD màu 4,3 inch. - Độ phân giải màn hình: 272 x 480 pixel. - Tần số: 200 kHz. - Công suất: 100W. - Điện áp sử dụng: 11-14 VDC hoặc có thể sử dụng Pin. - Kích thước (rộng x cao x dày): 170 x 178 x 63 mm.	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác quản lý hồ Trị An
20	Máy bơm khí - Máy nén khí cho bình lặn công suất 200L/phút, chạy xăng - Tỷ lệ nén khí : 200L/phút - 12m³/h - 7CFM - Thời gian làm đầy xy lanh : 6L ở 300bar : 9 phút - Áp suất làm việc : 225Bar/3300psi - 300Bar/4300psi	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác cứu nạn cứu hộ, công tác quản lý hồ Trị An
21	Máy cano - Động cơ 2 Thì Enduro - E40X (40HP)	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác cứu nạn cứu hộ, công tác quản lý hồ Trị An

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
22	Máy vi tính để bàn - CPU: Intel Core i3-10110U (2.10Ghz Upto 4.10GHz, 4MB Cache) - RAM: 4GB DDR4 2666MHz (2 khe) - Ổ cứng: 512GB-PCIE SSD VGA: Intel® UHD Graphics - Màn hình: 21.5 inch (54.6cm), 16:9, NanoEdge, Full HD 1920x1080/, LED-backlight, IPS, 178° wide viewing angle - Kết nối: Wlan + Bluetooth	Bộ	6	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác lưu trữ dữ liệu điều tra, thống kê trong quản lý bảo vệ rừng tại trạm Kiểm lâm
23	Xe máy cày	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác chuyên môn
24	Phần mềm lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước Bà Hào	Phần mềm	1	- Văn bản số 5281/UBND-KTN ngày 26/05/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về chủ trương thực hiện các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại hồ Bà Hào; - Văn bản số 10952/UBND-KGVX ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai chủ trương xây dựng phần mềm lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa	- Xây dựng phần mềm lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước Bà Hào theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình. Hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước thủy lợi là sản phẩm Công nghệ thông tin, sử dụng công nghệ hiện đại để hiện đại hóa công tác chỉ đạo, quản lý vận hành công trình thủy lợi.

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
					- Thu thập, điều tra bổ sung hồ sơ, số liệu của các hạng mục công trình; - Thể hiện các công trình của hồ chứa Bà Hào trên bản đồ và các hồ sơ liên quan; - Quản lý hồ sơ dữ liệu (word, excels, powerpoint, pdf, ...), file thiết kế (autocad, microstation), file bản đồ (arctgis, mapinfo, qgis, ...); - Cập nhật hồ sơ các công trình; - Tìm, thống kê, truy vấn hồ sơ các công trình, xuất báo cáo, in các dữ liệu thống kê.



Phụ lục XXVIII-C

**BO SƯNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Mô hình thực hành lắp đặt hệ thống điều hòa trung tâm VRV 1. Mô đun thực hành lắp đặt cụm dàn nóng VRV 2. Mô đun thực hành lắp đặt dàn lạnh giấu trần nổi ống gió 3. Mô đun thực hành lắp đặt cụm dàn lạnh treo tường 4. Mô đun thực hành lắp đặt cụm dàn lạnh âm trần Cassette đa hướng thổi 5. Mô đun thực hành lắp đặt đường ống đồng và ống nước hệ thống VRV 6. Mô đun lắp đặt hệ thống điện VRV 7. Mô đun lắp đặt hệ thống ống gió - Miệng gió hệ VRV	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ giảng dạy
2	Mô hình thực hành lắp đặt hệ thống điều hòa trung tâm water chiller 1. Mô đun thực hành lắp đặt cụm máy làm lạnh nước 2. Mô đun thực hành lắp đặt khối tháp giải nhiệt 3. Mô đun thực hành lắp đặt cụm FCU 4. Mô đun thực hành lắp đặt đường ống nước lạnh 5. Mô đun thực hành lắp đặt đường ống gió và miệng thổi 6. Mô đun thực hành lắp đặt hệ thống điện Water Chiller	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ giảng dạy
3	Thiết bị điều khiển lập trình. PLC S7-1200 (6ES7214-1AF04-0XB0) (PLC -Programmable Logic Controller)	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ giảng dạy
4	Màn hình giao diện người - máy (6AV2123-2GB03-0AX0) (HMI-Human- Machine- Interface)	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ giảng dạy
5	Máy phát xung Owon XDG3202 (200Mhz, 2 kênh, 1.25Gsa/s)	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ giảng dạy

Stt	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Nồi hơi bàn ủi nhiệt Nguồn Điện :220V Công suất bay hơi : 10kg/h Áp Suất nén : 0,42 Mpa Công suất nồi hơi ; 2 KW - 6 KW	Bộ	12	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ giảng dạy
7	Máy chiếu PT-LB425 (4100 ANSI LUMENS) Cường độ sáng: 4,100 Lumens - Độ phân giải: XGA (1024 x 768 pixel) - Tương phản: 16,000 : 1 - Tuổi thọ bóng đèn: 20.000 giờ - Kết nối: HDMI, VGA, VIDEO, USB, AUDIO, LAN	Bộ	5	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ giảng dạy



Phụ lục XXX-C
**BỘ SƯNG MẠY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
A	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường				
I	Thiết bị phân tích môi trường				
1	Tủ hút hơi dung môi có bộ lọc than hoạt tính - Thiết bị được thiết kế bảo vệ người sử dụng và bảo vệ môi trường khỏi các hoá chất độc, hơi độc của dung môi và axit. - Thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn: ANSI / ASHRAE 110-1995,USA; BS 7258,UK; AFNOR NF X 15-203, France; EN14175.3,Europe. - Tiêu chuẩn màng lọc: BS 7989 - 2001,UK; AFNOR NF X 15-211, France. Màng lọc chính than cacbon hoạt tính ở dạng hạt , có 8 loại màng lọc khác nhau như sau. - Màng tiền lọc: Bằng sợi polyester, không thấm nước, hiệu quả lọc 85%, tiêu chuẩn EU3. - Tốc độ dòng khí lưu thông: 0.4 m/s hoặc 80fpm. - Lưu lượng không khí: 457 cmh/269cfm. - Độ chiếu sáng lớn hơn 1000 lux tương đương lớn hơn độ sáng 93 ngọn nến. Giá trị được đo tại vị trí làm việc. - Độ ồn: 57 dBA	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2	Tủ hút hơi axit có bộ lọc than hoạt tính - Không khí trước khi thải ra ngoài được đi qua màng lọc với than cacbon hoạt tính ở trên nóc của tủ.. - Thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn: ANSI/ASHRAE 110-1995, BS 7258; AFNOR NF X 15-203 và EN 14175.3 - Tiêu chuẩn an toàn điện năng: IEC61010-1 /EN-61010-1/UL-C-61010-1/CAN/CSA-22.2-No 61010-1 - Hiệu quả lọc: BS 7989-2001; AFNOR NF X 15-211 - Màng lọc chính than carbon hoạt tính có 8 loại màng lọc khác nhau như sau khách hàng lựa chọn khi đặt hàng.	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
3	Parr bomb	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
4	Thiết bị phá mẫu COD - Nhiệt độ phản ứng: 105°C hoặc 150°C (221°F or 302°F) -nhiệt độ ổn định: $\pm 0.5^{\circ}\text{C}$ - Thang nhiệt độ: -10°C to 160°C - Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 2^{\circ}\text{C}$ (@ 25°C)	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
5	Hệ thống lọc nước trao đổi ion 20-50 L/h Lọc nước sinh hoạt thành nước siêu sạch sử dụng cho phòng thí nghiệm	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
6	Bếp đun bình cầu 1L có khuấy từ + Công suất: 350 W + Chiều sâu bên trong: 90 mm + Ø x h(mm)(ngoài): Ø190 x h190	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7	Hệ thống chưng cất mẫu Kjeldatherm thủ công - Chưng cất tới 6 mẫu đồng thời để xác định nitơ Kjeldahl và giải phóng thêm không gian cho các nhiệm vụ phòng thí nghiệm khác. - Bộ gia nhiệt nối tiếp cho phép bạn dễ dàng chưng cất các mẫu riêng lẻ hoặc một số mẫu với các điểm sôi khác nhau vì tất cả sáu đĩa gia nhiệt có thể được kiểm soát nhiệt độ riêng. Máy đun hiệu suất cao nhanh chóng đạt đến điểm sôi - Từ 50 ml đến 750 ml	Cái	4	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
8	Tủ hút hơi axit (có quạt hút)	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
9	Thiết bị đo nhiệt độ đa điểm - Thermometer multi channel Có thể dùng đến 12 đầu dò Pt100 và thích hợp để đo với yêu cầu độ chính xác cao ở quãng cách ngắn hay trung bình	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
10	Lò phản ứng phá mẫu bằng vi sóng (phá mẫu kim loại) - > 500 chương trình được cài đặt sẵn - Lên đến 64 mẫu trong một lần chạy - Màn hình cảm ứng bền, độ phân giải cao 10,1 " - Xử lý một loạt các mẫu (khác nhau về độ khó hoặc thể tích), rửa trôi axit, chiết xuất dung môi, bay hơi, đốt cháy O ₂ bằng vi sóng, mẫu làm khô và tổng hợp	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
11	Hệ thống phá mẫu và chưng cất nitơ	Hệ thống	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
12	Hệ thống lọc chân không Hệ thống gồm phễu lọc 47mm, bơm chân không	Hệ thống	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
13	Tủ để hóa chất Tủ có nhiều tầng để hóa chất	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
14	Tủ lạnh bảo quản hóa chất, chất chuẩn - 60 mm cách nhiệt thu được bằng cách phun bọt polyurethane sinh thái không chứa CFC mật độ cao để bảo quản sản phẩm tuyệt vời và tiết kiệm năng lượng tốt nhất - 5 kệ thép không gỉ scotch-brite, có thể tháo rời và điều chỉnh độ cao. - Cài đặt từ + 2 ° C đến + 12 ° C. Cài đặt trước của nhà máy đến + 4 ° C. Có thể điều chỉnh kỹ thuật số với mức tăng 0,1 ° C. - Dung tích: 300 lit	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
15	Tủ lạnh âm sâu Nhiệt độ âm sâu dưới -70oC, thể tích trên 100L	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
16	Bộ lấy mẫu headspace sắc ký + đầu dò FID Lấy mẫu headspace và đầu dò FID cho thiết bị sắc ký để phân tích VOC	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
17	Hệ thống lọc chất thải nguy hại Hệ thống lọc chất thải nguy hại lọc áp lực được sử dụng để tách các mẫu rắn và các chất chiết xuất của chúng trong quá trình chiết xuất, độc tính (EPTOX) đáp ứng tiêu chuẩn US EPA.	Hệ thống	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
18	Hệ thống chưng cất amoni Hệ thống chưng cất 6 bếp cho bình 250ml	Hệ thống	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
19	Hệ thống chưng cất phenol Hệ thống chưng cất 6 bếp cho bình 250ml	Hệ thống	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
20	Hệ thống chưng cất xyanua Hệ thống chưng cất 6 bếp cho bình 250ml	Hệ thống	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
21	Bộ chưng cất Xyanua, Amoni, Phenol Hệ thống chưng cất nhiều vị trí	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
22	Thiết bị đo hoạt độ phóng xạ α, β Đo đồng thời α, β hoặc riêng biệt. Ngăn mẫu nhiều vị trí	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
23	Thiết bị phân tích phân tích halogen hữu cơ dễ bị hấp phụ	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
24	Máy lọc nước siêu sạch - Có thể nâng cấp với bình chứa 30 hoặc 60 l - Cung cấp hai loại nước: loại III từ bồn chứa và loại I từ bộ phân phối - Có sẵn hai bộ lọc vô trùng khác nhau (có và không giữ lại nội độc tố) - Một cảm biến độ dẫn liên tục đo độ tinh khiết của nước sản phẩm trong vòng tuần hoàn. - Một bộ lọc vô trùng 0,2 μm tích điện dương tại bộ phân phối loại bỏ vi khuẩn và nội độc tố - Một bộ lọc vô trùng 0,2 μm không tích điện cũng có sẵn.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
25	Máy ICP-MS Phân tích đồng thời nhiều kim loại bằng phương pháp khối phổ	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
26	Zero - headspace - Phù hợp tiêu chuẩn USEPA để đánh giá hoạt tính của hỗn hợp hữu cơ dễ bay hơi theo phương pháp EPA 1311 TLCP - Dùng cho loại lưới lọc 90mm chuẩn. - Không yêu cầu các phụ kiện như nén gas cylinder, bộ điều chỉnh khí, pump, syringe 500ml hoặc bình áp suất trợ - Kiểm soát được chất lỏng đầu vào và khi lọc. - Chỉ cần 03 vòng O Viton/ cấu trúc bền lâu và dễ lau chùi. - Được chứng nhận bởi phương test USEPA	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
27	Máy lắc phễu chiết Lắc phễu chiết nhiều vị trí	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
28	Tủ ủ vi sinh - Khoảng nhiệt độ làm việc [°C]: 100 - Độ đồng đều nhiệt tại 37 °C [+/- K]: 0.3 - Độ dao động nhiệt tại 37 °C [+/-K]: 0.2 - Thời gian gia nhiệt lên 37 °C [phút]: 60 - Thời gian phục hồi nhiệt độ sau 30 giây mở cửa tại 37 °C [phút]: 16	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Dvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
29	Bếp cách thủy - cài đặt dải nhiệt độ +10 đến +95 ° C và giai đoạn sôi - Phạm vi nhiệt độ làm việc tính bằng ° C tối thiểu. 5 môi trường trên lên đến +95 ° C với chế độ đun sôi bổ sung - Cảm biến nhiệt độ 1 cảm biến Pt100 loại A trong mạch 4 dây	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
30	Bể rửa siêu âm Tần số siêu âm (kHz): 37 / 80. Thể tích 18L	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
31	Máy so màu UV-Vis Hệ thống quang học 02 chùm tia. Thiết bị phổ có khả năng quét trong khoảng bước sóng 190 - 1100nm	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
32	Tủ ủ BOD Khoảng nhiệt độ: 3 ~ 50°C	Cái	5	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
33	Máy phân tích TOC	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
34	Tủ lạnh lưu mẫu Khoảng nhiệt độ: 2 ~ 12°C	Cái	5	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
35	Thiết bị phân tích dòng chảy liên tục CFA Phân tích amoni, nitrit, nitrat... bằng phương pháp dòng chảy	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
36	Hệ thống chiết shoxlet Chiết tách chất hữu cơ 6 vị trí	Hệ thống	2	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
37	Hệ thống chiết shoxlet tự động Chiết dung môi, chất hữu cơ tự động nhiều vị trí	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Phân tích mẫu môi trường
II	Thiết bị quan trắc môi trường				
38	Thiết bị đo bức xạ nhiệt - Thiết bị đo chính xác sự ảnh hưởng của ứng suất nhiệt đến con người tại nơi làm việc, sân chơi thể thao. - Vật liệu làm quả cầu đen (black globe) bằng đồng dày chỉ 0,15mm cho tín hiệu tức thì và chính xác (trong vòng 2 phút). - Thiết bị có ứng dụng như một trạm thời tiết độc lập với bộ cảm biến hoàn chỉnh nhất: DB, WB, RH, tốc độ gió, nhiệt bức xạ và áp suất khí quyển.	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
39	Thiết bị đo bức xạ tử ngoại - Tự động nhận ra và kết nối được hơn 80 loại sensor đo trong vùng bước sóng UV, Vis, và IR, sensor đo nhiệt độ và độ ẩm môi trường. - Tín hiệu ngõ vào Analog: $\pm 0.4V$, $\pm 4V$ tự động chuyển thang, độ phân giải $15\mu V$ ở $0.4V$. - Dải đo động học: 2×10^5. - Độ chính xác: 0.5% trên toàn thang đo.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường
40	Máy đo điện từ trường tần số công nghiệp - Ứng dụng: đánh giá tác động của các nguồn phát điện và điện từ trường tần số 50/60Hz (đường truyền tải điện, biến thế, các thiết bị tiêu thụ điện công nghiệp và dân dụng...) ảnh hưởng tới người lao động. - Thang tần số: 30 - 2000 Hz - Tần số đáp ứng: $\pm 0,5dB$ (trong dải 50 - 1000 Hz), $\pm 2,0dB$ (trong dải 30 - 2000 Hz)	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường
41	Máy đo nhanh không khí môi trường lao động - Máy được thiết kế với 5 vị trí lắp sensor, đo cùng một lúc 6 thông số khác nhau, hiển thị đồng thời. - Các thông số đo: Sensor tích hợp đo CO/H₂S (loại điện hóa), Nitric Oxide (NO): 0 - 1000 ppm, Nitrogen dioxide (NO₂): 0 - 150 ppm, Sulfur Dioxide (SO₂): 0 - 150 ppm, Carbon Dioxide (CO₂, IR sensor): 0-5% thể tích - Có thể đo được nồng độ của trên 20 loại khí độc và các loại khí cháy khác nhau với bộ nhớ phục vụ đo liên tục (lựa chọn sensor tương ứng).	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
42	Thiết bị đo lưu lượng, nhiệt độ, hàm ẩm khí thải - Ba cảm biến có độ chính xác cao để phát hiện chênh lệch, áp suất tĩnh và áp suất tuyệt đối - Hàm lượng ẩm trong khí ngấn xếp bằng phương pháp đo psychrometric (EPA 4) với hệ thống Kiểm tra nước (tùy chọn) Tính toán xoáy tự động bằng cách sử dụng đầu dò ba trục (tùy chọn) với tính toán góc và lưu lượng theo thời gian thực mà không cần nhập dữ liệu thủ công - Phạm vi hoạt động xung quanh $-10 / + 50^{\circ} \text{C}$ - Phát hiện áp suất: ba cảm biến (Vi sai, Tĩnh, Tuyệt đối)	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường
43	Thiết bị đo vi khí hậu - Cảm biến độ ẩm có thể hiệu chuẩn bằng việc sử dụng bằng Bộ Kit cân chỉnh độ ẩm tương đối (mua riêng) - Cảm biến Nhiệt độ-Độ ẩm-Áp suất bên ngoài cho dữ liệu đọc nhanh	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường
44	Thiết bị đo mực nước/độ dẫn/nhiệt độ	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường
45	Thiết bị đo nhanh bụi PM10 trong môi trường không khí xung quanh - Lấy mẫu môi trường xung quanh cung cấp phép đo chính xác nitrat bán bay hơi và các hợp chất hữu cơ. - Phép đo chính xác, đáng tin cậy và lặp lại trong thời gian thực của các hạt mịn xung quanh	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
46	Bộ truyền không dây GSM/GPRS Inventi - 8 ngõ vào/ra dạng số hoặc dạng đếm xung. - 6 ngõ vào dạng tương tự kiểu nguồn dòng 4-20mA - Giao tiếp với thiết bị khác dạng (RS 232/RS422/485) - Tích hợp bộ điều khiển lập trình(PLC) - Nguồn cấp trong khoảng từ 10.8->36 VDC - Cấp độ bảo vệ IP40 - Điều kiện làm việc từ -20 đến +55 độ C.	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường
47	Đầu dò đo mực nước - Các đầu dò đa thông số có độ chính xác cao để đo độ dẫn điện và nhiệt độ cũng như áp suất, cùng với độ sâu của các vùng nước - Pt1000 tích hợp đạt độ chính xác $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$ và độ dẫn điện có thể được đo ở $\pm 2,5\%$ của dải đã chọn (0,2 / 2/20/200 mS / cm)	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Nâng cao năng lực quan trắc môi trường
III	Thiết bị phòng kỹ thuật				
48	Lưu lượng kế khí Lưu lượng kế đo khí 0.4-5.0 L/phút Dải đo: 0,4 đến 5,0 lít/phút Độ chính xác: 3% trên toàn thang đo.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm soát khí đầu ra pp đo DO
49	Lưu lượng kế (đo khí loãng Zero) - Dải lưu lượng: 0,1 - 10 Lít/phút. - Độ chính xác: $\pm 0,8\%$ giá trị đo $+0,2\%$ thang đo. - Độ lặp lại: $\pm 0,2\%$. - Đo được 130 loại khí, người sử dụng có thể lựa chọn từ trên màn hình thiết bị.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm soát khí đầu ra pp đo DO
50	Lưu lượng kế (đo khí Span)	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm soát khí đầu ra pp đo DO
51	Bộ cảm biến đo nhiệt độ, áp suất cho nồi hấp tiệt trùng - Dải đo nhiệt độ: -20°C đến 140°C - Độ chính xác: $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$; Độ phân giải: $0,01^{\circ}\text{C}$ - Dải đo áp suất: 0 đến 5 Bar (0 đến 72.5 PSIA) - Độ chính xác: $\pm 0,03$ Bar; Độ phân giải: 0,0001 Bar	Cái	5	Theo nhu cầu thực tế	Mở rộng phương pháp, nâng cao năng lực hiệu chuẩn

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
52	Thiết bị hiệu chuẩn Sensor nhiệt độ tại hiện trường - Tích hợp 2 kênh đọc cho PRT, RTD, thermocouple và 4-20 mA current. - Đo nhiệt độ tham chiếu thực với độ chính xác đến $\pm 0,01\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Dải nhiệt độ (ở $23\text{ }^{\circ}\text{C}$): $50\text{ }^{\circ}\text{C}$ đến $660\text{ }^{\circ}\text{C}$. - Độ chính xác hiển thị: $\pm 0,35\text{ }^{\circ}\text{C}$ ở $420\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Độ ổn định: $\pm 0,04\text{ }^{\circ}\text{C}$ ở $420\text{ }^{\circ}\text{C}$	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Mở rộng phương pháp, nâng cao năng lực hiệu chuẩn
53	Hệ thống hiệu chuẩn lưu lượng khí xung quanh	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Mở rộng phương pháp, nâng cao năng lực hiệu chuẩn
54	Bộ bơm tạo áp và các đầu nối (3 dải áp suất) Bơm thử áp suất thấp - Bơm tay tạo áp lực đến 100 psi/6.9 bar hoặc tạo chân không đến -13 psi/-0.9 bar. - Sử dụng với các máy hiệu chuẩn/module áp suất model 700 series Bơm thử khí nén - Bơm tay tạo áp lực đến 600 psi/40 bar hoặc tạo chân không đến -13 psi/-0.9 bar. - Sử dụng với đồng hồ đo áp suất model 700G Series, dải đo dưới 1000 Psi. Bơm thử thủy lực - Bơm tay tạo áp lực lên đến 10000 psi/690 bar. - Sử dụng với đồng hồ đo áp suất model 700G Series, dải đo trên 1000 Psi. - Kèm theo ống áp lực và các đầu nối, đặt trong một hộp đựng đi hiện trường.	Bộ	3	Theo nhu cầu thực tế	Mở rộng phương pháp, nâng cao năng lực hiệu chuẩn
55	Thiết bị hiệu chuẩn Áp suất cầm tay - Đo áp suất với cảm biến bên trong hoặc mở rộng với module áp suất bên ngoài. - Đo nhiệt độ với đầu đo RTD tùy chọn thêm. - Dải đo áp suất: -12 đến 300 PSI; -0,8 đến 20 bar;	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Mở rộng phương pháp, nâng cao năng lực hiệu chuẩn

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
56	Bộ tạo áp suất thủy lực - Dễ dàng tạo áp lực 10000 psi (700 bar). - Cổng nối: 1/4 NPT (Qty 2), 1 each of 1/2 NPT, 1/4 BSP and 1/2 BSP. - Bẫy chứa chất lỏng 70cc - Làm kín bằng đệm Ethylene Propylene để dùng được với các dung môi, dầu nhiên liệu, dầu phanh hoặc các chất lỏng tương tự khác.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm định phương tiện đo khí trạm quan trắc tự động
57	Đồng hồ đo áp suất chuẩn (3 dải áp suất) Đồng hồ đo Áp suất 100 Psi - Dải đo: -12 đến 100 psi, -0,83 đến 6.9 bar - Độ phân giải: 0.01 psi; 0.0001 bar - Độ chính xác: $\pm 0,05$ % FS (áp lực); $\pm 0,1$ % FS (chân không). - Hiển thị: 5 ½ digits, 20-segment bar graph, 0 to 100%. - Dải đo: -12 đến 500 psi, -0,83 đến 34 bar - Độ phân giải: 0,01 psi; 0.001 bar - Độ chính xác: $\pm 0,05$ % FS (áp lực); ± 0.1 % FS (chân không). - Đầu nối: ¼ in NPT Male - Hiển thị: 5 ½ digits, 20-segment bar graph, 0 to 100%. Đồng hồ đo Áp suất 2000 Psi - Dải đo: -14 đến 2000 psi, -0,97 đến 140 bar - Độ phân giải: 0.1 psi; 0,01 bar. - Độ chính xác: ± 0.05 % FS (áp lực); $\pm 0,1$ % FS (chân không).	Bộ	3	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm định phương tiện đo khí trạm quan trắc tự động
58	Bộ pha loãng khí	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm định phương tiện đo khí trạm quan trắc tự động
59	Thiết bị cảnh báo khí rò rỉ	Bộ	2	Theo nhu cầu thực tế	Kiểm định phương tiện đo khí trạm quan trắc tự động
B	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai				

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
60	Máy in A3 Chức năng in qua mạng LAN; Màn hình hiển thị LCD 2 dòng; Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi; Công suất đầu vào tối đa (tờ): Lên đến 850 tờ; Khổ giấy in: A3, A4, B4 (JIS), B5 (JIS), A5, 16K; Tốc độ xử lý: 750MHz; Bộ nhớ RAM: 256 MB; Chuẩn kết nối: 1 cổng thiết bị USB 2.0; 1 Fast Ethernet 10/100; Hiệu suất làm việc: 65.000 trang /tháng;...	Cái	30	Theo nhu cầu thực tế	In giấy chứng nhận, in bản vẽ đo đạc
61	Máy Scan A4 Máy scan tài liệu chuyên dụng khổ A4; Công nghệ quét: CMOS CIS (Cảm biến hình ảnh tiếp xúc); Tốc độ scan: 40 trang/phút, 80 ảnh/phút; Dung lượng khay nạp tài liệu tự động: 50 trang; Scan 2 mặt: 1 lần quét; Chu kỳ nhiệm vụ hàng ngày được đề xuất: 4000 trang; Độ phân giải quét: lên tới 600 dpi; Độ sâu bit: 24 bit bên ngoài 48 bit bên trong; Bộ nhớ: 256 MB; Bảng điều khiển: Nút quét, nút Nguồn có đèn LED và đèn LED để chỉ báo lỗi; Kết nối: USB 3.0;...	Cái	20	Theo nhu cầu thực tế	Scan hồ sơ lưu trữ số lượng nhiều, hiệu suất nhanh
62	Máy Scan A3 Chu kỳ nhiệm vụ hàng ngày được đề xuất: 20.000 trang; Công nghệ quét: Scan Technology Charge Couple Device (CCD), Contact Image Sensor (CIS); Độ phân giải Scan (Hardware/Optical): lên đến 600 ppi; Độ sâu bit: 48-bit internal/24-bit external bit depth; Tốc độ quét ADF (letter): Lên đến 120 ppm/240 ipm (b&w), lên đến 120 ppm/240 ipm (color); Tốc độ CPU: 1.2 GHz; Dung lượng bộ nhớ: 3584 MB (2560 MB on primary board, 1024 MB on scanner processor); Bộ nhớ trong: Tiêu chuẩn, 500 GB;...	Cái	30	Theo nhu cầu thực tế	Scan Giấy chứng nhận, hồ sơ lưu trữ

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
63	Máy photocopy A3 Thời gian khởi động: ≤ 18.8 giây; Tốc độ chụp bản đầu tiên: ≤ 2.3 giây; Tốc độ sao chụp: ≥ 60 trang/phút; Bộ nhớ tiêu chuẩn: $\geq 4G$ (2GB máy + 2GB màn hình); Ổ cứng: $\geq 320GB$; Chia bộ bộ điện tử có sẵn; Tự động chọn khổ giấy, tự động xoay ảnh Chụp dồn tài liệu/Chụp lặp lại: 8 in 1 duplex; Nguồn điện: 220-240V, 50-60 Hz; SPDF Bộ nạp và quét 2 mặt bản gốc trong 1 lần kéo giấy; Màn hình cảm ứng màu 10.1 inch với bộ xử lý RAM 2GB; Copy liên tục: ≥ 999 tờ; Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi; Tốc độ scan: SPDF tối đa 120 bản/ phút (1 mặt) và 240 bản/phút (2 mặt); Độ phân giải tiêu chuẩn: lên đến 600 dpi; Sức chứa khay vào tiêu chuẩn: 1.200 tờ, tối đa: 4.700 tờ; Dung lượng giấy đầu ra: chuẩn 500 tờ, tối đa 3.625 tờ,...	Cái	10	Theo nhu cầu thực tế	Photo bản vẽ, tài liệu
64	Máy tính xách tay	Cái	5	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác, hội họp
65	Máy lạnh 2HP Công suất làm lạnh :5.2(1.3 5.3)kW-17.742(4,436-18,084)Btu/h; Tiêu thụ điện làm lạnh : 1.940KW; Hiệu suất năng lượng :4,25(TCVN 7830:2015); Môi chất lạnh: R32; Công nghệ PAM Inverter; Tiết kiệm điện thông minh; Chức năng Fuzzy logic "I Feel"; Màn lọc chống nấm mốc; Làm lạnh nhanh; Hẹn giờ bật tắt 12 tiếng; Lớp phủ tăng khả năng kháng ăn mòn bởi hơi muối biển trong không khí;	Cái	10	Theo nhu cầu thực tế	Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác chuyên môn

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
66	Máy in A0 Chức năng: In; Tốc độ in: 26giây/trang khổ A1, 116 A1/giờ; Ổ đĩa cứng: 500 GB tự mã hóa; Kích thước giấy : 279 đến 1118 mm; Đầu in sử dụng: 3 đầu in; Khổ giấy in: A0; Độ phân giải: 2400 x 1200 dpi; Bộ nhớ ram: 128 GB (virtual); Xử lý giấy: nạp giấy tờ, 1 roll giấy cuộn, cắt giấy tự động, lưới chứa giấy đầu ra; Tùy chỉnh kích thước: 210 x 279 đến 1118 x 1676 mm; Mục in sử dụng: 6 màu; Đường kính cuộn: 135 mm,...	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	In màu bản đồ khổ lớn theo nhu cầu công việc
67	Máy photocopy A0 Tốc độ copy:6.7 bản/phút @ A1/D LEF; Kích thước copy tối thiểu: (Hệ mét)210 mm x 210 mm (Khay giấy cuộn)/210 mm x 182 mm (Khay tay); Độ phân giải scan màu:Scan trực tiếp đến email/thư mục: 150/200*/300/400/600* dpi/*Mặc định: Scan 200 dpi, Copy 600 dpi; CPU:Calpella (1,06 GHz); Bộ nhớ:2,5 GB; HDD:320 GB(Dùng chung với các ứng dụng Máy; photocopy/Máy in/Máy scan; Hệ điều hành:Trình điều khiển PS Windows;...	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	In bản đồ khổ lớn theo nhu cầu công việc
68	Tủ sấy (tủ đĩa) Dung tích/Ngăn kéo 423L/10 Ngăn kéo Tiêu thụ điện năng 16W/220V/50~60Hz Phạm vi kiểm soát RH 20%RH ~ 60%RH, Phương sai: +/- 2%RH	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Bảo quản đĩa CD, DVD lưu trữ dữ liệu

STT	Tên, chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	Đvt	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
69	Máy scan số Loại máy quét: Trên cao, Simplex Tốc độ quét *1 (A3 Ngang): chế độ bình thường: 3 giây/trang *3 (Màu/Thang độ xám: 150 dpi, đơn sắc: 300 dpi) chế độ tốt hơn: 3 giây/trang *3 (Màu/Thang độ xám: 200 dpi, đơn sắc: 400 dpi) chế độ tốt nhất: 3 giây/trang *3 (Màu/Thang độ xám: 300 dpi, đơn sắc: 600 dpi) Chế độ tuyệt vời: 3 giây/trang *3 (Màu/Thang độ xám: 600 dpi, đơn sắc: 1.200 dpi) Chế độ quét màu: Màu, thang độ xám, đơn sắc, tự động (Phát hiện màu/Thang độ xám/đơn sắc) Cảm biến ảnh: Ống kính giảm quang học/Màu CCD x 1 Nguồn sáng: (Đèn LED trắng + Chiếu sáng ống kính) x 2 Độ phân giải quang học: 285 đến 218 dpi (Quét ngang), 283 đến 152 dpi (Quét dọc) *4	Cái	15	Theo nhu cầu thực tế	Scan các loại sổ sách, hồ sơ lưu trữ



Phụ lục XXXI-C
**BỘ SƯNG MẦY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CỦA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Trung tâm Công nghệ Thông tin				
1	Máy vi tính chuyên dùng lập trình CPU: Intel Core i7 RAM: 32GB Ổ cứng: 1TB SSD VGA: RTX3060 Màn hình: 15.6 inch Tương đương hoặc cao hơn	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho việc lập trình: Lập trình website, xây dựng phần mềm
2	Máy vi tính chuyên dùng cấu hình phần mềm CPU: 11th Generation Intel Core i7 RAM: 16GB DDR4 3200MHz Ổ cứng: 512GB SSD M.2 PCie Màn hình: 15.6 Inch VGA/GPU: NVIDIA GeForce MX450 & Intel Iris Xe Graphics Tương đương hoặc cao hơn	Cái	26	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cấu hình các phần mềm dùng chung của tỉnh, cấu hình hệ thống mạng trung tâm dữ liệu tỉnh, giải quyết các sự cố về bảo mật hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu
3	Máy vi tính chuyên dùng triển khai phần mềm CPU: 11th Generation Intel Core i7 RAM: 8GB DDR4 3200MHz Ổ cứng: 512GB SSD M.2 PCie Màn hình: 15.6 Inch VGA/GPU: Intel Iris Xe Graphics Tương đương hoặc cao hơn	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác in ấn tài liệu nội bộ, hồ sơ, tài liệu đào tạo cho học viên

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Máy vi tính chuyên dùng thiết kế đồ họa Mainboard B560M AORUS PRO RAM desktop (2 x16GB) DDR4 3600MHz Thùng máy Card màn hình GeForce GTX 1660Ti 6GB GDDR6 Nguồn máy tính 600W CPU INTEL Core i5-11400 Ổ cứng SSD WD Blue SN550 1TB M.2 2280 Màn hình LCD E2420H Tương đương hoặc cao hơn	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ cho thiết kế đồ họa website
5	Thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến - 1 cổng cho Camera, 1 cổng HDMI, 1 cổng USB - 2 cổng HDMI, tích hợp tương tác với màn hình cảm ứng - H.264 AVC, H.264 High Profile, H.264 SVC, H.265, RTV, H.239 - 3 cổng IP cho microphone IP đa hướng (hoặc đến 4 cho microphone đa hướng), 1 cổng HDMI, 1 cổng 3.5mm stereo line-in - Kết nối Bluetooth 5.0 Tương đương hoặc cao hơn	Bộ	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ họp trực tuyến, âm thanh, hỗ trợ công tác đào tạo trực tuyến
5.1	Tivi 65" OLED 4K Ultra HD Dải tần nhạy sáng cao (HDR) Smart TV (Google TV) Tương đương hoặc cao hơn	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ họp trực tuyến, âm thanh, hỗ trợ công tác đào tạo trực tuyến
5.2	Loa phòng họp Tương đương hoặc cao hơn	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ họp trực tuyến, âm thanh, hỗ trợ công tác đào tạo trực tuyến
5.3	Máy điều hòa tủ đứng Công suất làm lạnh 4.0 Hp (4.0 Ngựa) - 33.400 Btu/h Tương đương hoặc cao hơn	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ họp trực tuyến, âm thanh, hỗ trợ công tác đào tạo trực tuyến

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
5.4	Micro không dây Khoảng cách sử dụng tối đa 30m Tần số: Bộ phát: Tần số điều chế tối đa: $\pm 40\text{kHz}$. Bộ thu: Đáp ứng tần số: $40\text{Hz} \sim 18\text{kHz}$ Tương đương hoặc cao hơn	Cái	3	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ họp trực tuyến, âm thanh, hỗ trợ công tác đào tạo trực tuyến
6	Máy chủ CPU: Xeon 4216 Memory: 512GB HDD: 2TB Tương đương hoặc cao hơn	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ vận hành các phần mềm dùng chung của tỉnh
7	Máy in laser trắng đen Tương đương hoặc cao hơn	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Phục vụ công tác đào tạo



Phụ lục XXXIII-C

**HỒ SÚNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
SỞ NỘI VỤ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Chi cục Văn thư Lưu trữ				
1	Máy Scan tài liệu giấy A4 Thông số kỹ thuật: - Kiểu quét: CCD - Độ phân giải: 300 dpi trở lên - Xử lý hình ảnh đồ họa: 16-bit. - Có đầy đủ chức năng xử lý hình ảnh. Tốc độ quét (A4 giấy dọc): một mặt: 60 trang/phút trở lên; hai mặt: 120 ảnh/phút (200 dpi) trở lên)	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để scan hồ sơ, tài liệu có chất liệu giấy cũ, dễ rách
2	Máy Scan tài liệu giấy A3 Thông số kỹ thuật: Dùng để scan tài liệu có khổ giấy A3 và khổ giấy nhỏ hơn.	Cái	6	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để scan các bản vẽ, bản đồ, bản thiết kế,...khổ giấy A3
3	Máy Scan book Thông số kỹ thuật: - Chế độ quét: màu, thang độ xám, đơn sắc, tự động. - Độ phân giải: 300 dpi trở lên - Tốc độ quét: từ 3 giây /trang trở lên. - Kích thước tài liệu: tự động nhận dạng kích thước tài liệu.	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để quét tài liệu, đặc biệt là sách và các tài liệu cũ và dày
4	Máy in đa năng khổ lớn Thông số kỹ thuật: - Tốc độ copy/in: 3.8 ppm A1/phút (B&W), 2.1 ppm A1/phút (color). - Tốc độ scan: 80 mm/s. - Màu sắc và độ tương phản cao, độ phân giải từ: 300 dpi trở lên.	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	In và photocopy các loại khổ giấy lớn và đặc biệt là khổ giấy A0
5	Máy in thẻ đọc giả Thông số kỹ thuật: - Độ phân giải: 300 dpi trở lên - Kiểu kết nối: USB. - Tốc độ in nhiều màu: 100 thẻ/giờ	Cái	1	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để in thẻ nhựa cho đọc giả đến đọc tài liệu

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Máy in giấy Thông số kỹ thuật: - Độ phân giải: 300 dpi trở lên. - Tốc độ in: 12 trang/ phút. - Bộ nhớ: 2 Mb	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để in hồ sơ, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị đối với việc khai thác tài liệu cung cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ, chính trị
7	Máy hủy giấy Thông số kỹ thuật: - Công suất hủy: 20-22 tờ (70gsm/A4) trở lên. - Kích cỡ hủy: 4x40 (mm) trở lên. - Chống kẹt giấy. - Khả năng hủy: hủy giấy, kim kẹp, thẻ Credit, CD.	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	Dùng để hủy các tài liệu trùng, thừa, tài liệu hết giá trị sử dụng, tài liệu chỉ mức độ mật của các cơ quan đơn vị hết thời hạn bảo quản

BỘ SƯNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 1 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Văn phòng Sở Công Thương				
	Máy in mini - Cấu hình: máy in All-in-One(Tất cả trong một) cho phép Scan, fax và in các tài liệu kinh doanh, cộng với in ảnh; tùy chọn Wi-Fi trực tiếp để in liền mạch và thậm chí cả chế độ in im lặng nếu đang ở nơi công cộng; chứa tới 125 tờ giấy tiêu chuẩn và có thể in tới đa 12 trang đen trắng mỗi phút và trắng và 8 trang in màu mỗi phút.	Cái	2	Theo nhu cầu thực tế	In biên bản, tài liệu, biên bản thanh kiểm tra khi đi công tác tại địa phương và doanh nghiệp

MAY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA TỈNH ĐOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	DVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Hệ thống âm thanh				
1.1	Micro chủ toạ cần dài - Đơn vị kích thước không có micrô (H x W x D): 71 x 220 x 140 mm (2,8 x 8,7 x 5,5 inch) - Chiều cao với microphone ở vị trí nằm ngang: 134 mm (5,3 in) - Chiều dài của micrô từ bề mặt lắp: Thấp nhất 313 mm (12,3 in), khi kéo dài 488 mm (19,2 in) - Trọng lượng: ~1 kg (2,2 lb) - Vị trí lắp đặt: Bàn (Có thể di chuyển, sử dụng thêm hộp đựng) - Chất liệu: Polymer - Chất liệu sơn: Sơn kim loại	Cái	1	Theo Khoản 2, Văn bản số 15649/UBND-KTNS ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	Thực hiện các hoạt động qua hình thức trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt công tác chuyên môn và thực hiện tổ chức các hoạt động phong trào thanh thiếu nhi
1.2	Micro đại biểu cần dài CCS-DL - Trọng lượng: ~1 kg (2,2 lb) - Vị trí lắp đặt: Bàn (Có thể di chuyển, sử dụng thêm hộp đựng) - Chất liệu: Polymer - Chất liệu sơn: Sơn kim loại	Cái	45		
1.3	Bộ điều khiển trung tâm có chức năng chống hú - Điện áp nguồn điện 100 đến 240 VAC $\pm$ 10 % - Dòng tiêu thụ tối đa 0,9 A (100 VAC) đến 0,3 A (240 VAC) - Điện áp nguồn DC cho các thiết bị đóng góp 24 V $\pm$ 1 V (dòng điện hạn chế) - Điều khiển âm lượng loa tắt tiếng (50 dB att.) + 10 bước nhảy 1,9 dB - Mức ngưỡng giới hạn đến thiết bị 10 dB trên mức danh nghĩa của loa / tai nghe - Giảm khuếch đại do số micrô mở (NOM) ÷ NOM $\pm$ 1 dB - Đầu vào danh nghĩa (85 dB SPL) < 0,5 - Đầu vào tối đa (110 dB SPL) < 0,5 - Gắn lắp đặt trên bàn (di động hoặc cố định) gắn phẳng vào tủ mạng 19 inch - Trọng lượng 1,5 kg (3,3 lb)	Bộ	1	Theo Khoản 2, Văn bản số 15649/UBND-KTNS ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	Thực hiện các hoạt động qua hình thức trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt công tác chuyên môn và thực hiện tổ chức các hoạt động phong trào thanh thiếu nhi

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.4	Âm ly kèm trộn công suất 240W - Trở kháng: 2~8Ω - Tần số thu sóng tối đa: 20kHz - Tần số thu sóng tối thiểu: 50Hz - Nguồn điện: 220 V - Công suất : 240W - Trọng lượng (kg): 10,5 Kg - 2 Ngõ ra : 100V/70V/8 Ohm. - Dimensions (H x W x D) : 100 x 430 x 270 mm - Voltage :24 VDC, +10% / -15% - 7A	Cái	1	Theo Khoản 2, Văn bản số 15649/UBND-KTNS ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh	Thực hiện các hoạt động qua hình thức trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt công tác chuyên môn và thực hiện tổ chức các hoạt động phong trào thanh thiếu nhi
1.5	Loa hộp 30W Boch màu trắng (LB2-UC30-L1)	Cái	6		
1.6	Dây cáp nối dài chuyên dụng	Sợi	10		
1.7	Dây cáp nối dài chuyên dụng	Sợi	10		
1.8	Dây cáp 2x0,75	Mét	200		
2	Hệ thống màn hình Led				
2.1	Màn hình led - Khoảng cách điểm ảnh: 2m - Cấu hình điểm ảnh: SMD1515 (3 in 1) - Kích thước module: 160*320mm - Độ phân giải module: 80*160=12800 Dots - Mật độ điểm ảnh: 250000dots/m2 - IC khiển: MBI5153 - Chip LED:Nationstar * Thông số bộ nguồn - Nguồn CZCL/G-energy/Meanwell 5V-60A Có quạt/không quạt" * Thông số hệ thống điều khiển -Card nhận tín hiệu: Linsn RV908M -Card truyền tín hiệu: Linsn TS802 HDMI/DVI,VGA,VIDEO,Camera,DVD *Thông số màn hình - Kích thước yêu cầu: 20,43 m - Kích thước chuẩn: H 3.040 mm x W 6.720 mm - Độ phân giải: 1520* W 3360 Pixels	M2	1	Theo Khoản 2, Văn bản số 15649/UBND-KTNS ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung nguồn kinh phí đợt 2 năm 2021 của Tỉnh đoàn	Thực hiện các hoạt động qua hình thức trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt công tác chuyên môn và thực hiện tổ chức các hoạt động phong trào thanh thiếu nhi

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2.2	VIETKING Video Processor VK-2K Đầu ra DVI/VGA: Số lượng 02 DVI, 01VGA, kết nối: DVI-I, tín hiệu chuẩn: DVI 1.0, HDMI 1.3 Backward compatible, độ phân giải: VESA, PC to 1920*1200, HD to 1080p - Đầu vào HDMI: Số lượng 01, kết nối: HDMI-A, tín hiệu chuẩn: HDMI 1.3 Backward compatible, độ phân giải: VESA, PC to 1920*1200, HD to 1080p - Đầu vào VGA: Số lượng: 01, kết nối: DB15, tín hiệu chuẩn: R, G, B, Hsync, Vsync: 0to1Vpp±3dB (0.7V Video + 0.3vSync), độ phân giải: VESA, PC to 1920*1200 - Đầu vào USB (tùy chọn): Số lượng: 02, kết nối: USB TYPE-A, tín hiệu chuẩn: USB 2.0, USB 3.0, hỗ trợ định dạng giải mã: H.265 Main Profile@L5.0 High – tie.; H.264 BP/MP/HP@LEVEL 5.0	Bộ	1	Theo Khoản 2, Văn bản số 15649/UBND-KTNS ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung nguồn kinh phí đợt 2 năm 2021 của Tỉnh đoàn	Thực hiện các hoạt động qua hình thức trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt công tác chuyên môn và thực hiện tổ chức các hoạt động phong trào thanh thiếu nhi
2.3	Laptop điều khiển hệ thống màn hình Led - i3-1115G4 8GB RAM 256GB SSD Intel Graphics 14"FHD - CPU: i3-1115G4 - (3.0Ghz up to 4.1Ghz-6Mb) - RAM: 8 GBDDR4 - Ổ cứng: 256 GB SSD NVMe PCIe - Màn hình: 14"Full HD (1920 x 1080) - Card màn hình:mCard tích hợpIntel UHD - Cổng kết nối: 2x SuperSpeed USB AUSB Type-C (Power Delivery and DisplayPort)HDMI - Hệ điều hành: Windows 10 Home SL	Cái	1	Theo Khoản 2, Văn bản số 15649/UBND-KTNS ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung nguồn kinh phí đợt 2 năm 2021 của Tỉnh đoàn	Thực hiện các hoạt động qua hình thức trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt công tác chuyên môn và thực hiện tổ chức các hoạt động phong trào thanh thiếu nhi
2.4	Hệ khung sắt cố định, cắt dập theo tiêu chuẩn Nhật bản, độ chính xác cao, viền nhôm định hình (trang trí lại khung sân khấu hội trường)	Hệ	1		



Phụ lục XLII-C
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CỦA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	Hội đồng thi cấp tỉnh				
1	Máy in siêu tốc phục vụ in sao đề thi - Khổ giấy: In được giấy A4; có khay nạp giấy tự động; tốc độ in tối thiểu 130 tờ/phút; Độ phân giải: tối thiểu 600dpi; - Hỗ trợ chuẩn kết nối: LAN...	Chiếc	5	Văn bản số 02/VBHN-BGDĐT ngày 04/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Sử dụng in sao đề thi (đề thi THPT, học sinh giỏi, nghề, ...), phục vụ Hội đồng thi cấp Sở gồm thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh 10, thi học sinh giỏi, thi nghề phổ thông
2	Máy quét bài thi trắc nghiệm - Khổ giấy: Quét được giấy A4; có khay nạp giấy tự động; tốc độ quét tối thiểu 30 trang/phút; - Hỗ trợ xuất ảnh: JPG, dạng đa cấp xám; - Độ phân giải ảnh quét: tối thiểu 200dpi; - Hỗ trợ chuẩn kết nối: TWAIN...	Chiếc	5		
3	Máy in màu - Khổ giấy: In được giấy A3, A4; tốc độ in tối thiểu 30 trang/phút; - Độ phân giải ảnh quét: tối thiểu 200dpi; - Hỗ trợ chuẩn kết nối: LAN, Wifi...	Chiếc	3		
4	Máy in Khổ giấy: In được giấy A3, A4; tốc độ in tối thiểu 30 trang/phút; Độ phân giải ảnh quét: tối thiểu 200dpi; Hỗ trợ chuẩn kết nối: LAN, Wifi...	Chiếc	2		
5	Máy phối trang, sắp xếp tài liệu, đề thi - Số ngăn: Tối thiểu 12 khay giấy; - Khổ giấy in: Tối thiểu: A5 (140 × 160mm); - Tốc độ tối thiểu: 65 tập/phút (Chế độ phối trang Offset); - Bộ đếm số 4 chữ số (đếm thuận/ngịch).	Chiếc	3		
6	Hệ thống máy tính nối mạng, máy chủ phục vụ công tác chấm thi: - Máy chủ: Bộ xử lý tối thiểu 4 nhân, tốc độ 2 Ghz trở lên; Ram tối thiểu 16GB; HDD	Hệ thống	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	tối thiểu 2 TB; Card mạng tối thiểu 1Gbps (2 port); Ổ DVD có thể ghi với tốc độ tối thiểu 8x. - Máy trạm: Bộ xử lý tối thiểu 4 nhân, tốc độ 2 Ghz trở lên; Ram tối thiểu 4GB; HDD tối thiểu 1 TB; Card mạng tối thiểu 1Gbps. - Hệ thống dây mạng, bộ chuyển mạch...				
7	Hệ thống Camera giám sát tại các hội đồng thi - Hình ảnh: Full HD - 1080p. - Điều Khiển Xoay 360 Độ, đàm Thoại 2 Chiều. - Kết nối: LAN, Wifi... - Hỗ trợ ổ cứng 1 HDD Sata; dung lượng ổ cứng tối đa 16 TB.	Hệ thống	1	Văn bản số 02/VBHN-BGDDT ngày 04/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sử dụng in sao đề thi (đề thi THPT, học sinh giỏi, nghề, ...), phục vụ Hội đồng thi cấp Sở gồm thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh 10, thi học sinh giỏi, thi nghề phổ thông
II	Trung tâm sát hạch tỉnh				
8	Cổng từ (thiết bị kiểm tra an ninh nhằm kiểm soát được việc thí sinh mang vật dụng vào phòng thi) - Bắt Tem khỏe, chống nhiễu tốt (Công nghệ mới, đồng bộ không dây – thuận tiện thi công, dễ bảo trì) - Khoảng cách tối ưu : Từ 50cm đến 120cm	Hệ thống	2	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDDT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng	Tổ chức sát hạch chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin: Tổ chức cả 2 phần thi trắc nghiệm và thực hành cho 20-30 thí sinh/đợt thi trở lên
9	Hệ thống mạng máy tính nội bộ (LAN) (gồm máy chủ, máy trạm có cấu hình cao được cài đặt hệ điều hành và phần mềm thi hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu thi; có thiết bị bảo mật hợp nhất cho hệ thống, thiết bị cân bằng tải đường truyền, thiết bị lưu trữ sao lưu dữ liệu, bộ lưu điện và nguồn	Hệ thống	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	điện dự phòng; tốc độ kết nối mạng nội bộ, kết nối Internet đảm bảo hoạt động thi trên máy; số lượng máy tính phải đảm bảo mỗi thí sinh một máy riêng biệt và số lượng máy tính dự phòng phải đạt tối thiểu 10% trên tổng số thí sinh dự thi) - Máy chủ: Bộ xử lý tối thiểu 4 nhân, tốc độ 2 Ghz trở lên; Ram tối thiểu 16GB; HDD tối thiểu 2 TB; Card mạng tối thiểu 1Gbps (2 port); Ổ DVD có thể ghi với tốc độ tối thiểu 8x. - Máy trạm: Bộ xử lý tối thiểu 4 nhân, tốc độ 2 Ghz trở lên; Ram tối thiểu 4GB; HDD tối thiểu 1 TB; Card mạng tối thiểu 1Gbps.			công nghệ thông tin	
10	Camera giám sát (giám sát trực tuyến đảm bảo bao quát và ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi liên tục trong suốt thời gian thi; lưu trữ hình ảnh thi vào cơ sở dữ liệu của trung tâm) - Hình ảnh: Full HD - 1080p. - Điều Khiển Xoay 360 Độ, đàm Thoại 2 Chiều. - Kết nối: LAN, Wifi...	Chiếc	4		
11	Máy in - Khở giấy: In được giấy A3, A4; tốc độ in tối thiểu 30 trang/phút; - Độ phân giải ảnh quét: tối thiểu 200dpi; - Hỗ trợ chuẩn kết nối: LAN, Wifi...	Chiếc	2		
12	Phần mềm thi trắc nghiệm	Bộ	2		
III	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng dự kiến ban hành	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
13	Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng	Hệ thống	1	Theo nhu cầu thực tế	Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường như: Học sinh, Giáo viên, CSVC, tuyển sinh, tài chính, kho học liệu số, phần mềm chuyên dụng khác,...